“Điều duy nhất chúng ta biết,” Harry nói, “là Idar Vetlesen giờ đã mất kiểm soát. Nếu hắn chính là Người Tuyết thì hắn sẽ phá vỡ mô thức của mình thôi.”

“Vấn đề là,” Katrine nói, “sắp tới hắn sẽ nhắm vào ai. Chắc chắn không lâu nữa sẽ có người mất mạng vì thứ thuốc đó.”

Harry xoa gáy. “Cô có bản in danh sách cuộc gọi của Vetlesen chưa, Katrine?”

“Có rồi, tôi đã hỏi được tên chủ thuê bao của các số máy và nhờ Borghild tra cứu. Phần lớn là bệnh nhân. Có hai cuộc điện thoại với Krohn, luật sư của hắn, và một cuộc anh vừa tóm tắt lại với Lund-Helgesen. Thêm vào đó, có một số máy được đăng ký dưới tên Công ty xuất bản Popper.”

“Cũng chẳng có gì nhiều để mà điều tra,” Harry nói. “Giờ hoặc là chúng ta ngồi đây, uống cà phê và gãi mấy cái đầu dốt nát. Hoặc cả lũ đi về và quay lại đây vào sáng mai với cái đầu dốt vẫn hoàn dốt, nhưng đỡ mệt hơn phần nào.”

Cả nhóm cứ trân trối nhìn anh.

“Tôi không đùa đâu,” anh nói. “Biến hết về nhà.”

Harry đề nghị lái xe đưa Katrine về đến quận Grünerløkka, nơi này ngày xưa vốn là một khu lao động. Tại đó, theo chỉ dẫn của cô, anh dừng lại phía trước tòa nhà bốn tầng cũ kỹ trên phố Seilduksgata.

“Cô ở căn nào?” anh hỏi, nhoài người tới trước.

“Tầng hai, tay phải.”

Anh ngước lên nhìn. Các cửa sổ đều tối om. Chẳng thấy mành rèm gì cả. “Xem ra chồng cô không có nhà thì phải. Hoặc là đi ngủ rồi.”

“Có lẽ thế,” cô nói, vẫn ngồi yên trong xe. “Harry này?”

Anh ngơ ngác nhìn cô.

“Lúc tôi nói vấn đề nằm ở chỗ sắp tới Người tuyết sẽ nhắm vào ai, anh có biết tôi muốn ám chỉ người nào không?”

“Có thể,” anh đáp.

“Những gì chúng ta phát hiện được ở Finnøy không đơn giản là vụ giết người diệt khẩu thông thường đâu. Nó được lên kế hoạch từ trước đó rất lâu rồi.”

“Ý cô là sao?”

“Ý tôi là nếu Rafto quả thực đã lần ra được tung tích của hắn, thì việc đó cũng là do hắn sắp đặt mà thôi.”

“Katrine…”

“Khoan hẵng nói. Rafto là thanh tra giỏi nhất Bergen. Còn anh là điều tra viên xuất sắc nhất Oslo. Hắn có thể lường trước được việc anh sẽ chịu trách nhiệm điều tra, Harry ạ. Chính vì thế anh mới nhận được lá thư đó. Tôi chỉ muốn nhắc anh nên thận trọng.”

“Cô cố tình dọa cho tôi sợ đấy à?”

Cô nhún vai. “Nếu anh mà sợ, anh biết điều đó nghĩa là gì không?”

“Không.”

Katrine mở cửa xe. “Nghĩa là anh nên tìm nghề khác mà làm.”

Harry mở khóa căn hộ của mình, cởi đôi bốt và dừng lại ở ngưỡng cửa phòng khách. Căn phòng giờ đã lanh tanh bành hết cả, giống như bộ đồ chơi lắp ghép bị tháo dỡ. Ánh trăng soi tỏ một hình thù màu trắng trên bức tường gạch đỏ trần trụi. Anh bước vào.

Đó là một số 8 được viết bằng phấn. Anh đưa tay ra chạm vào nó. Chắc là người xử lý nấm mốc đã viết, nhưng nó có ý nghĩa gì? Cũng có thể đó là mã để anh ta biết phải dùng loại dung dịch nào ở đây.

Những cơn ác mộng điên cuồng hành hạ Harry suốt đêm, khiến anh khổ sở vật vã. Anh mơ thấy mình bị nhét thứ gì đó vào miệng và anh phải hô hấp thông qua một cái lỗ để khỏi chết ngạt. Nó có vị của dầu, kim loại và thuốc súng, cuối cùng, bên trong không còn lại chút không khí nào mà chỉ toàn chân không. Thế rồi anh nhổ thứ đó ra và phát hiện mình hít thở không phải thông qua một họng súng mà là con số 8. Số 8 với một vòng tròn lớn ở phía dưới, vòng tròn nhỏ hơn ở trên. Vòng lớn nằm dưới, vòng nhỏ bên trên. Dần dần, số 8 đó lại có thêm vòng tròn thứ ba nhỏ hơn nữa ở trên đỉnh. Một cái đầu. Là đầu của Sylvia Ottersen. Cô ta cố thét lên, cố nói cho anh biết chuyện gì xảy ra, nhưng không thể. Cặp môi của cô ta đã bị khâu kín.

Khi tỉnh giấc, hai mắt anh kèm nhèm dính lại, đầu đau như dần, môi bị phủ một lớp có vị phấn và đắng ngắt như mật.

## Ngày thứ mười

### BI ĐÁ TRÊN BĂNG

Đó là một buổi sáng lạnh căm ở Bygdøy, Asta Johannsen đến mở cửa câu lạc bộ bi đá trên băng lúc tám giờ, như thường lệ. Bà góa sắp bước sang tuổi bảy mươi tới đây dọn dẹp hai lần mỗi tuần, như vậy là quá đủ đối với căn nhà tư diện tích nhỏ chẳng ai dùng đến ngoài mấy người đàn ông, hơn nữa nơi này lại không có nhà tắm. Bà bật đèn lên. Trên bức tường gỗ ghép bày đủ loại cúp, bằng khen, cờ lưu niệm với những cụm từ bằng tiếng Latinh và nhiều bức ảnh đen trắng của những người đàn ông để râu, mặc trang phục vải tweed, vẻ mặt hãnh diện. Asta nghĩ họ trông thật khôi hài, giống như đám người săn cáo trên chương trình truyền hình của Anh nói về tầng lớp thượng lưu vậy. Bà đi qua cửa để tới phòng chơi bi đá, hơi lạnh bên trong khiến bà nhận ra họ đã quên tăng nhiệt độ của máy điều nhiệt cho băng, việc họ vẫn thường làm để tiết kiệm điện. Asta Johannsen bật công tắc, trong lúc những bóng đèn neon nhấp nháy, vật vã đưa ra quyết định có hoạt động hay không, bà đeo kính vào và thấy rằng nhiệt độ của các ống làm mát đúng là quá thấp và bà cho tăng lên.

Ánh đèn chiếu xuống mặt băng xám xịt. Qua cặp kính lão bà nhác thấy thứ gì đó ở phía cuối phòng, vậy là bà bỏ kính ra. Dần dần, thứ đó trở nên rõ ràng hơn. Là một người ư? Bà muốn đi qua lớp băng để tới bên kia, nhưng lại ngần ngừ. Asta Johannsen không phải người nhát cáy, nhưng bà sợ rằng một ngày nào đó rất có thể mình sẽ ngã gãy đùi trên băng và phải nằm chết gí một chỗ đợi đến khi bầy thợ săn cáo tìm thấy bà. Bà vớ lấy một trong mấy cây chổi dựng ở tường, dùng nó làm gậy chống và thật chậm rãi, rón rén bước trên mặt băng.

Người đàn ông nằm bất động ở phía cuối đường băng, đầu đặt ở chính giữa những vòng tròn. Quầng sáng màu trắng xanh tỏa ra từ đèn neon hắt xuống gương mặt đã cứng lại thành vẻ nhăn nhó. Gương mặt này có nét quen quen. Phải chăng ông ta là người nổi tiếng? Cặp mắt ngây dại như đang kiếm tìm thứ gì đó phía sau lưng bà, vượt xa những gì có ở đây. Bàn tay phải co cứng nắm lấy một ống tiêm rỗng bằng nhựa, bên trong còn sót lại dấu vết của dung dịch màu đỏ.

Asta Johannsen bình thản kết luận rằng mình chẳng thể làm được gì cho người này nữa, bà chỉ chú tâm bước cẩn thận trên băng để quay trở ra và đi tìm máy điện thoại gần nhất.

Sau khi gọi cho cảnh sát và chờ họ tới, bà trở về nhà nhâm nhi tách cà phê sáng.

Chỉ đến khi cầm tờ báo Aftenposten lên đọc, bà mới nhận ra người mình tìm thấy là ai.

Harry ngồi thụp xuống, quan sát đôi bốt của Idar Vetlesen.

“Chuyên gia pháp y nói sao về thời điểm tử vong?” anh hỏi Bjørn Holm đang đứng bên cạnh trong chiếc áo khoác denim lót vải lông trắng. Đôi bốt da rắn gần như không phát ra tiếng động khi bước trên băng. Chưa đầy một tiếng đồng hồ sau cuộc điện thoại của Asta Johannsen, đám phóng viên đã kéo đến bên ngoài dải băng đỏ cảnh sát chăng xung quanh câu lạc bộ bi đá.

“Anh ta bảo khó xác định,” Holm đáp. “Chỉ có thể ước lượng tốc độ giảm thân nhiệt của xác chết nằm trên băng trong một căn phòng ấm hơn nhiều thôi.”

“Nhưng hẳn phải có ước đoán chứ?”

“Đâu đó từ năm giờ đến bảy giờ tối hôm qua.”

“Ừm. Vậy là trước khi thời sự đưa tin về anh ta. Cậu kiểm tra ổ khóa rồi phải không?”

Holm gật đầu. “Loại Yale tiêu chuẩn. Cửa bị khóa lúc bà lao công đến dọn. Vừa rồi tôi có thấy anh quan sát đôi bốt. Tôi đã kiểm tra dấu giày. Khá chắc chắn là nó trùng với dấu giày chúng ta thu được ở Sollihøgda.”

Harry nhìn kỹ hình thù trên mặt đế. “Vậy cậu cho rằng đây là kẻ chúng ta cần tìm?”

“Phải, tôi cho là thế.”

Harry gật đầu, chìm trong suy tư. “Theo cậu, có thể nào Vetlesen thuận tay trái không?”

“Chắc không đâu. Như anh thấy đây, anh ta cầm ống tiêm bằng tay phải kìa.”

Harry gật. “Đúng vậy. Nhưng cứ kiểm tra đi nhé.”

Harry chưa bao giờ thực sự được nếm trải cảm giác mãn nguyện khi đến một ngày, những vụ án anh phụ trách cuối cùng cũng đi tới một kết luận, án được phá xong, kết thúc. Trong suốt thời gian điều tra, đó chính là mục tiêu anh hướng tới, thế nhưng khi mục tiêu đã hoàn thành, anh chỉ biết một điều rằng mình vẫn chưa tới được điểm cuối của cuộc hành trình. Hay đây không phải cái kết anh vẫn hình dung. Không rõ mọi chuyện đã thay đổi hay anh thay đổi, hay gì nữa thì chỉ Chúa biết. Vấn đề nằm ở chỗ, anh cảm thấy thật trống rỗng, thành công chẳng có hương vị như hứa hẹn, việc bắt được kẻ có tội luôn kéo theo vô vàn câu hỏi: Rồi sao?

Lúc này là bảy giờ tối, quá trình thẩm vấn nhân chứng đã hoàn tất, chứng cứ pháp y được thu thập đầy đủ, buổi họp báo cũng đã kết thúc, không khí tiệc tùng bắt đầu lan tỏa khắp các hành lang trong phân khu của Đội Hình sự. Hagen đã đặt bánh ngọt với bia và cho gọi hai tổ điều tra của Lepsvik và Harry tới để nội bộ ăn mừng chiến thắng ở phòng K1.

Harry ngồi trên ghế ngó miếng bánh to tướng ai đó đặt lên đùi anh. Anh lắng nghe giọng nói của Hagen, tiếng cười và tiếng vỗ tay. Có người đẩy nhẹ lưng anh khi đi qua, nhưng nói chung họ để anh một mình. Tiếng nói chuyện rì rầm vang vọng quanh anh.

“Thằng khốn đó đúng là hèn. Sợ co vòi khi biết cảnh sát truy ra mình.”

“Hắn đã lừa chúng ta.”

“Chúng ta? Ý anh là đội Lepsvik các anh chứ…?”

“Nếu bắt sống được hắn, tòa sẽ phán hắn bị tâm thần và rồi…”

“Ta nên vui mừng mới phải. Dù sao đi nữa, chúng ta cũng chẳng có chứng cứ thuyết phục, chỉ có chứng cứ gián tiếp thôi.”

Giọng Espen Lepsvik oang oang từ bên kia phòng. “Được rồi, anh em, im nào! Một đề xuất đã được nêu và được thông qua, đó là tám giờ tối nay cả hội sẽ tụ tập ở bar Fenris để cùng nhậu tới bến. Và đây là lệnh. Thế nào?”

Tiếng hò reo ầm ĩ.

Harry đặt đĩa bánh xuống bàn, đang định đứng lên thì anh cảm thấy bàn tay ai đó nhẹ nhàng đặt lên vai mình. Ra là Holm.

“Tôi đã kiểm tra rồi. Như tôi đã nói, Vetlesen thuận tay phải.”

Có tiếng bọt khí xèo xèo của chai bia vừa được mở, và Skarre đã bắt đầu ngà ngà say, đến khoác vai Holm.

“Nghe nói người thuận tay phải sống thọ hơn người thuận tay trái. Cơ mà hóa ra lại chả đúng với Vetlesen nhỉ? Ha ha ha!”

Nói xong, Skarre rời đi để chia sẻ mẩu thông tin nho nhỏ này với người khác, Holm hỏi Harry, “Anh về đây à?”

“Tôi đi dạo. Có thể lát nữa sẽ gặp các cậu ở Fenris.”

Harry sắp ra đến cửa thì bị Hagen giữ lại.

“Tốt nhất đừng ai về vội,” ông ta nói khẽ. “Cảnh sát trưởng nhắn là sẽ đến và nói đôi lời với cả đội.”

Harry nhìn Hagen rồi anh nhận ra ánh mắt mình hẳn đã để lộ điều gì đó, bởi lẽ Hagen vội buông cánh tay anh ra như phải bỏng.

“Tôi đi vệ sinh thôi,” Harry nói.

Hagen nở nụ cười thoáng qua và gật đầu.

Harry quay về văn phòng của mình, lấy áo khoác rồi thủng thẳng đi xuống, rời khỏi Sở Cảnh sát và tản bộ trên phố Grønlandsleiret. Một vài bông tuyết lơ lửng trong không trung, ánh đèn nhấp nháy trên ngọn núi Ekeberg, tiếng còi hụ lúc trầm lúc bổng như bài hát xa thẳm của một chú cá voi. Có hai người Pakistan đang tranh luận bên ngoài mấy cửa hiệu địa phương, mặc cho tuyết cứ thế rơi trên những trái cam, và một gã say ngất ngư ca bài hò của thủy thủ ở quảng trường Grønlands. Harry cảm thấy những sinh vật bóng tối đang hít hà đánh hơi, tự hỏi liệu đã đến lúc thích hợp để lộ diện hay chưa. Chao ôi, anh yêu thành phố này biết mấy.

“Con ở đây à?”

Eli Kvale ngạc nhiên khi thấy cậu con trai Trygve đang ngồi bên chiếc bàn trong bếp đọc tạp chí. Tiếng radio vang lên đều đều làm nền.

Cô định hỏi sao nó không ngồi trong phòng khách với bố, nhưng rồi cô chợt hiểu ra, cũng có thể là thằng bé muốn nói chuyện với cô lắm chứ. Có điều không phải vậy. Cô rót cho mình một tách trà rồi ngồi xuống lặng ngắm cậu con trai. Thằng bé quả là ưa nhìn. Trước đây cô luôn cho rằng nó sẽ rất xấu xí, nhưng cô đã nhầm.

Người trên radio nói đàn ông không còn là nguyên nhân khiến phụ nữ trên đất nước này không có cơ hội góp mặt trong các ban quản trị; nhiều công ty đang gặp khó khăn trong việc tuyển đủ hạn mức nhân viên nữ theo quy định của pháp luật, bởi phần lớn phụ nữ dường như đều có chung mối ác cảm thâm căn cố đế đối với những vị trí dễ khiến họ bị chỉ trích, gặp nhiều thách thức trong công việc hoặc không có ai để mà núp bóng.

“Bọn họ chẳng khác gì bầy con nít khóc lóc đòi bằng được một hạt dẻ, nhưng đến khi có mà cho vào miệng rồi thì lại nhổ ra,” người đó nói. “Một cảnh tượng nhìn hết sức khó chịu. Đã đến lúc phụ nữ chịu ít trách nhiệm và chứng tỏ bản lĩnh của mình.”

Đúng vậy, Eli nghĩ thầm. Đã đến lúc rồi.

“Hôm nay có người bắt chuyện với con ở siêu thị ICA,” Trygve nói.

“Vậy sao?” Eli nói, tim thót lên tận cổ.

“Người đó hỏi con có phải con trai của bố mẹ không.”

“Ừm,” Eli đáp khẽ, rất khẽ, cảm thấy đầu óc quay cuồng. “Vậy con trả lời thế nào?”

“Còn thế nào được nữa ạ?” Trygve ngẩng lên khỏi tờ tạp chí. “Dĩ nhiên con đáp là, đúng vậy.”

“Và người đàn ông hỏi con câu đó, ông ta là ai?”

“Có chuyện gì vậy mẹ?”

“Ý con là sao?”

“Mặt mẹ tái nhợt kìa.”

“Không có gì đâu, con yêu. Ông ta là ai?”

Trygve cúi đầu đọc tiếp. “Con có nói người hỏi là đàn ông đâu.”

Eli đứng dậy, vặn nhỏ radio xuống trong lúc một giọng nữ lên tiếng cảm ơn Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Arve Støp đã tham gia tranh luận. Cô nhìn đăm đăm vào bóng tối, nhìn những bông tuyết xoay tròn đó đây, phiêu du trong vô định, chẳng cần tuân theo tác động của trọng lực lẫn ý muốn của bản thân. Chúng sẽ rơi xuống bất cứ nơi đâu bàn tay của số phận sắp đặt. Và sau đó chúng sẽ tan chảy và biến mất. Ý nghĩ đó khiến cô cảm thấy bình yên lạ.

Eli húng hắng ho.

“Sao thế ạ?” Trygve hỏi.

“Không có gì đâu,” cô nói. “Chắc là mẹ bị cảm rồi.”

Harry thả mình vô định, đôi chân nhẹ lướt trên những con phố ở Oslo mà chẳng tuân theo ý muốn cụ thể nào. Chỉ đến khi dừng lại trước khách sạn Leon thì anh mới nhận ra đó là nơi mình định tới. Gái điếm và lũ buôn ma túy đã giạt về cắm chốt ở những con phố kế bên. Lúc này đang là giờ cao điểm. Khách hàng thích giải quyết nhu cầu thể xác và ma túy trước nửa đêm hơn.

Harry bước tới quầy lễ tân và thấy vẻ khiếp đảm trên khuôn mặt Børre Hansen, anh hiểu ông ta đã nhận ra mình.

“Chúng ta thỏa thuận rồi cơ mà!” ông chủ khách sạn kêu lên the thé, đưa tay quệt mồ hôi trán.

Harry không hiểu vì sao những gã kiếm sống dựa trên ham muốn của người khác dường như lúc nào cũng nhớp nhúa mồ hôi, nó giống như vỏ bọc của nỗi hổ thẹn giả tạo, hổ thẹn bới sự vô liêm sỉ của mình.

“Đưa chìa khóa phòng ông bác sĩ cho tôi,” Harry nói. “Tối nay ông ta không đến đâu.”

Ba mặt tường phòng được dán giấy dán tường từ thập niên bảy mươi với những họa tiết thức thần màu nâu và cam, còn tường phòng tắm chính lại được sơn đen, chi chít vết nứt và mảng xám ở những chỗ thạch cao bong tróc. Chiếc giường đôi trũng xuống ở giữa. Thảm trải sàn làm từ [bông chọc](file:///D:\Ebook-Center\Người%20Tuyết.docx#Bong_choc_la_san_pham_duoc_lam_t) cứng đanh. Harry đoán là để chống nước và chống tinh dịch. Anh bỏ cái khăn tay cũ sờn trên chiếc ghế ở cuối giường ra và ngồi xuống. Lắng nghe những tiếng rì rầm háo hức trong thành phố và cảm thấy bầy chó đã trở lại. Chúng thi nhau cắn đớp và sủa ran, kéo căng sợi xích sắt, gào lên: chỉ một ly thôi, một liều thôi, rồi chúng tôi sẽ trả lại sự bình yên cho anh và phủ phục dưới chân anh. Harry không có tâm trạng nào để cười, thế nhưng tiếng cười vẫn bật ra. Quỷ dữ phải bị thanh trừ, nỗi đau sẽ được vùi lấp. Anh châm một điếu thuốc. Làn khói cuộn lên bay về phía chiếc đèn có chụp bằng giấy.

Bông chọc là sản phẩm được làm từ bông thô sợi ngắn chưa xe, người làm dùng những cây kim chuyên dụng có nhiều khía ở đầu để chọc bông, các khía này sẽ kéo các sợi bông vào với nhau và tạo thành sản phẩm.

Idar Vetlesen đã phải vật lộn với thứ ma quỷ gì? Anh ta mang theo chúng đến đây, hay căn phòng này là nơi trú ẩn, là thiên đường bình yên? Có lẽ anh đã tìm ra cho mình một vài câu trả lời, nhưng chừng đó vẫn chưa đủ. Không bao giờ là đủ. Chẳng hạn như sự điên rồ và cái ác có phải là hai phạm trù khác nhau, hay cứ khi nào không hiểu nổi mục đích của việc giết chóc thì ta mặc nhiên quy kết nó là điên rồ. Ta có thể hiểu lý do một người muốn ném bom nguyên tử xuống thành phố toàn những người dân vô tội, nhưng lại không hiểu vì sao kẻ khác muốn phanh thây những gái điếm gieo rắc bệnh dịch và sự suy đồi trong những khu ổ chuột ở London. Bởi vậy ta mới gọi trường hợp thứ nhất là chủ nghĩa hiện thực còn trường hợp thứ hai là sự điên rồ.

Lạy Chúa, lúc này anh muốn uống một ly xiết bao. Chỉ một ly thôi để những nỗi đau, những gì trải qua ngày hôm nay, đêm hôm nay, được xoa dịu đi phần nào.

Bỗng có tiếng gõ cửa vang lên.

“Gì?” Harry quát lớn và chính anh cũng giật thót khi nghe thấy cơn giận chất chứa trong giọng mình.

Cửa mở và khuôn mặt của một người da đen hiện ra trước mắt anh. Anh nhìn người đó một lượt. Bên dưới mái đầu và cái cổ rắn rỏi tuyệt đẹp, cô ta mặc chiếc áo khoác ngắn ngủn, ngắn đến nỗi để lộ cả những ngấn mỡ tràn ra phía trên chiếc quần bó sát.

“Bác sĩ?” cô ta hỏi bằng tiếng Anh. Cách nhấn trọng âm ở âm tiết thứ hai khiến từ đó nghe như từ tiếng Pháp vậy.

Anh lắc đầu. Cô ta nhìn anh. Rồi cửa đóng lại và cô ta đi mất.

Harry chững lại mất mấy giây rồi mới đứng dậy khỏi ghế và ra mở cửa. Người phụ nữ đã đi đến cuối hành lang.

“Cô ơi!” Harry gọi to bằng tiếng Anh. “Phiền cô quay lại đây.”

Cô ta dừng bước, nhìn anh bằng ánh mắt dè chừng.

“Hai trăm krone,” cô ta nói. Trọng âm nhấn vào âm tiết cuối.

Harry gật đầu.

Cô ta ngồi xuống giưòng và lắng nghe những câu hỏi của anh với vẻ bối rối. Anh hỏi cô về Bác sĩ, gã đàn ông độc ác. Về những cuộc truy hoan với vài phụ nữ. Về những đứa trẻ hắn muốn họ dẫn đến. Và cứ mỗi khi nghe xong một câu, cô đều lắc đầu tỏ ý không hiểu. Cuối cùng, cô hỏi anh có phải là cảnh sát không.

Harry gật đầu.

Cô nhíu mày. “Sao anh hỏi những câu đó? Bác sĩ đâu?”

“Bác sĩ giết người,” Harry nói.

Cô nhìn anh đầy ngờ vực. “Không đúng,” cuối cùng cô nói.

“Tại sao?”

“Vì Bác sĩ là người tốt. Ông ấy giúp chúng tôi.”

Harry hỏi Bác sĩ giúp họ thế nào. Và rồi đến lượt anh ngồi đó nghe người phụ nữ da đen kể rằng vào thứ Hai và thứ Năm hằng tuần, Bác sĩ mang theo chiếc túi đến căn phòng này, nói chuyện với họ, bảo họ vào phòng tắm và lấy mẫu nước tiểu, rồi lại lấy máu để xét nghiệm xem họ có mắc bệnh xã hội không. Ông ấy phát thuốc và điều trị cho họ nếu họ mắc bệnh hoa liễu thông thường. Đưa cho họ địa chỉ bệnh viện để họ đến khám nếu mắc bệnh kia, Đại dịch thế kỷ. Nếu họ còn gặp phải vấn đề nào khác, ông ấy cũng sẽ cho thuốc uống. Bác sĩ không bao giờ lấy tiền công, chỉ yêu cầu họ một điều duy nhất là phải hứa không được nói với bất cứ ai khác ngoài những người cùng hành nghề với mình trên phố. Vài phụ nữ có con ốm cũng mang con đến để Bác sĩ khám, nhưng lại bị chủ khách sạn đuổi đi.

Harry vừa hút thuốc vừa lắng nghe. Vậy ra đây chính là ham thú của Vetlesen ư? Một sự đối nghịch của cái ác, sự cân bằng thiết yếu. Hay nó chỉ càng củng cố cho cái ác, khiến cái ác thêm nổi bật? [Bác sĩ Mengele](file:///D:\Ebook-Center\Người%20Tuyết.docx#Josef_Mengele__1911_1979__la_bac) chẳng phải cũng được tiếng rất thương trẻ con đó sao.

Josef Mengele (1911-1979) là bác sĩ tàn bạo làm việc cho Đức Quốc xã, thành viên của nhóm bác sĩ đã sát hại những người Do Thái tại trại tập trung Auschwitz trong Thế chiến II.

Lưỡi anh mỗi lúc một phồng lên trong miệng; nó sẽ khiến anh chết ngạt nếu anh không sớm uống một ly.

Người phụ nữ đã ngừng nói. Cô nghịch nghịch tờ hai trăm krone trong tay.

“Bác sĩ sẽ quay lại chứ?” cuối cùng cô hỏi.

Harry mở miệng định đáp, nhưng cái lưỡi không cho phép anh lên tiếng. Điện thoại di động của anh đổ chuông và anh nghe máy.

“Hole nghe.”

“Harry đấy à? Oda Paulsen đây. Anh còn nhớ tôi không?”

Anh không nhớ; vả lại, giọng cô ta có vẻ trẻ quá.

“Tôi ở đài NRK,” cô ta nói. “Lần trước tôi đã mời anh tham dự chương trình Bosse.”

Cái cô tổng hợp tin. Trò mỹ nhân kế.

“Không biết anh có muốn tham gia chương trình lần nữa không, ngày mai sẽ quay. Chúng tôi muốn tìm hiểu thêm về thắng lợi trong chuyên án Người tuyết. Đúng là hắn đã chết, nhưng không sao. Chúng tôi vẫn muốn biết những tâm tư, suy nghĩ của con người này. Nếu có thể gọi hắn như thế…”

“Không,” Harry nói.

“Sao cơ?”

“Tôi không muốn tham gia.”

“Đây là chương trình Bosse,” Oda Paulsen nói, giọng nói chất chứa nỗi ngạc nhiên thực sự. “Trên đài NRK đấy nhé.”

“Không.”

“Nhưng nghe này, Harry, chẳng lẽ anh không thấy thú vị khi nói về…”

Harry ném bay cái điện thoại về phía bức tường đen sì. Một mẩu thạch cao tróc ra và rơi xuống sàn.

Harry vùi đầu vào hai bàn tay, cố giữ cho nó khỏi vỡ tung. Anh nhất định phải uống thứ gì đó. Gì cũng được. Khi ngẩng lên, anh thấy trong phòng chỉ còn lại mình mình.

Có lẽ điều này sẽ chẳng xảy ra nếu ở bar Fenris không phục vụ rượu. Nếu Jim Beam không nằm trên hàng kệ phía sau nhân viên quầy rượu, gào thét bằng giọng khàn đặc nồng nặc mùi whiskey, nói với anh về cảm giác tê liệt và sự giải thoát: “Harry! Lại đây, ta cùng ôn lại kỷ niệm cũ. Về những bóng ma đáng sợ chúng ta đã xua tan, những đêm chúng ta ngon giấc.”

Nhưng mặt khác, có lẽ anh chẳng thể nào tránh được.

Harry hầu như không nhận thức được sự có mặt của các đồng nghiệp, và bọn họ cũng chẳng để ý đến anh. Khi anh bước vào quán bar màu mè với không gian nội thất hệt như một chiếc phà Đan Mạch đỏ lòe, mọi người đã nhập cuộc từ lâu. Họ bá vai bá cổ, hò hét và phả hơi rượu vào mặt nhau, ông ổng hát theo Stevie Wonder người tự nhận mình gọi điện chỉ để nói yêu bạn mà thôi. Tựu trung lại là với cách nói năng, cư xử ấy, trông bọn họ chẳng khác gì đội bóng đá vừa giành cúp vô địch. Đến khi Stevie Wonder kết thúc bài ca bằng cách tuyên bố lời tỏ tình của mình xuất phát từ sâu thẳm con tim thì ly rượu thứ ba cũng được đặt xuống trước mặt Harry trên quầy bar.

Ly đầu tiên đã làm tê mọi thứ; anh không thở nổi và thầm nghĩ chắc cảm giác khi tiêm carnadrioxide cũng giống thế. Ly thứ hai suýt nữa khiến dạ dày anh đảo lộn. Nhưng cơ thể anh nhanh chóng hồi lại sau cơn sốc đầu tiên và biết rằng những gì nó đòi hỏi bấy lâu nay đã được đáp ứng. Giờ thì nó đáp lại anh bằng lời rủ rỉ dễ chịu. Cảm giác ấm nóng lan khắp cơ thể anh. Chẳng khác nào lạc vào cõi thiên thai.

“Anh uống rượu đấy à?”

Katrine đang đứng bên cạnh anh.

“Ly cuối rồi,” Harry đáp, lưỡi anh không còn cảm giác sưng phồng mà mềm mại, linh hoạt. Rượu vào khiến lời ra trôi chảy hơn. Người khác khó lòng nhận ra anh đang say, nếu anh uống đến một giới hạn nhất định. Chính nhờ thế mà đến giờ anh vẫn giữ được công việc này.

“Cuối đâu mà cuối,” Katrine nói. “Ly đầu tiên thì có.”

“Đó là một trong những nguyên tắc của Hội Những người nghiện rượu vô danh.” Harry ngước nhìn cô. Đôi mắt xanh biếc, cánh mũi nhỏ, đôi môi đầy đặn. Chúa ơi, trông cô mới tuyệt vời làm sao. “Cô cũng nghiện rượu à, Katrine Bratt?”

“Bố tôi trước đây mới nghiện.”

“Ừm. Có phải vì thế mà cô không muốn ghé thăm họ ở Bergen?”

“Anh tránh ghé thăm người khác vì họ có bệnh ư?”

“Tôi không biết. Tuổi thơ của cô có thể không hạnh phúc vì có người bố như thế hoặc lý do nào đó tương tự.”

“Tôi không hạnh phúc chẳng thể là do bố tôi được. Mà tôi sinh ra đã thế rồi.”

“Không hạnh phúc ư?”

“Có lẽ. Anh thì sao?”

Harry so vai. “Còn phải nói.”

Katrine nhấp đồ uống của mình, ly nước sáng óng ánh. Sáng theo kiểu vodka, không phải màu xám của gin, anh nhận thấy thế.

“Vậy nguồn cơn nỗi bất hạnh của anh là gì hả Harry?”

Câu trả lời thốt ra khi anh còn chưa kịp nghĩ kỹ. “Yêu một người yêu tôi.”

Katrine bật cười. “Tội chưa. Thuở mới vào đời anh cũng ngây thơ yêu đời phơi phới nhưng sau này vỡ mộng à? Hay là ngay từ đầu anh đã thế rồi?”

Harry đăm đăm nhìn chất lỏng màu nâu vàng trong ly của mình. “Đôi lúc tôi cũng tự hỏi như vậy. Nhưng không thường xuyên lắm. Tôi cố gắng nghĩ đến những điều khác.”

“Điều gì?”

“Điều khác.”

“Vậy đôi lúc anh có nghĩ đến tôi không?”

Có người bỗng va phải cô và cô xích lại gần hơn. Hương nước hoa của cô hòa với mùi thơm của Jim Beam.

“Không bao giờ,” anh đáp, vớ lấy ly rượu và ngửa cổ uống liền một hơi. Anh dõi mắt về phía trước, nhìn vào tấm gương phía sau kệ rượu, trên đó anh trông thấy Katrine Bratt và Harry Hole đang đứng quá gần nhau. Cô nhoài người tới.

“Anh nói dối, Harry.”

Anh quay sang nhìn cô. Trong đôi mắt cô dường như đang có ngọn lửa âm ỉ cháy, ánh lên sắc vàng mờ ảo tựa ánh đèn của chiếc ô tô từ từ hiện ra trong màn sương. Hai cánh mũi nở rộng, cô đang thở dốc. Hơi thở thơm ngát như thể cô vừa nếm lát chanh trong ly vodka.

“Hãy nói cho tôi biết, thật chi tiết, điều anh thực sự muốn làm ngay bây giờ.” Giọng cô bỗng khàn đi. “Tất cả. Và lần này đừng có nói dối nữa.”

Tâm trí anh bỗng nhớ lại lời đồn đại mà Espen Lepsvik đã kể, về những sở thích của vợ chồng Katrine. Nhảm nhí, nhớ lại cái gì chứ, ý nghĩ đó vốn đã ngự trị ở ngay vỏ não anh suốt thời gian qua thì có. Anh hít một hơi. “Được rồi, Katrine. Tôi là người đàn ông đơn giản có nhu cầu đơn giản.”

Cô ngả đầu ra sau giống như một sinh vật chuẩn bị chứng tỏ sự quy phục. Anh giơ chiếc ly của mình lên. “Tôi muốn uống rượu.”

Katrine đổ người về phía Harry khi một đồng nghiệp vấp chân đẩy cô từ sau. Harry vội đưa tay kia đỡ lấy phần thân bên trái của cô, nhờ thế cô mới không ngã. Mặt cô nhăn lại vì đau.

“Xin lỗi,” anh nói. “Bị thương à?”

Cô ôm lấy mạng sườn. “Do đấu kiếm ấy mà. Không có gì đâu. Xin lỗi nhé.”

Cô quay lưng lại với anh và xăm xăm đi qua chỗ các đồng nghiệp. Anh thấy vài gã đưa mắt nhìn theo cô. Cô vào nhà vệ sinh. Harry nhìn quanh phòng một lượt và thấy Lepsvik quay đi khi ánh mắt hai người giao nhau. Anh không thể ở lại đây thêm nữa. Thiếu gì chỗ khác để anh và Jim tâm sự. Anh trả tiền và chuẩn bị ra về. Dưới đáy ly vẫn còn sót lại chút rượu. Có điều Lepsvik và hai đồng nghiệp đang quan sát anh từ bên kia quán bar. Anh chỉ cần kiềm chế một chút thôi. Harry muốn bước đi lắm, nhưng hai chân anh đã dính chặt xuống sàn như bị đóng đinh. Anh cầm lấy ly rượu, đưa lên miệng và uống cạn.

Không khí lạnh lẽo ban đêm ve vuốt làn da nóng bỏng quả là một cảm giác tuyệt diệu. Anh thật muốn ôm lấy thành phố này mà hôn.

Khi về đến nhà Harry định tự sướng ở bồn rửa, thế nhưng anh lại nôn thốc nôn tháo rồi sau đó ngước nhìn cuốn lịch đóng đinh treo bên dưới tủ bếp. Rakel đã tặng nó cho anh hồi Giáng sinh cách đây mấy năm. Trên lịch có ảnh của ba người họ. Mỗi tháng một bức. Tháng Mười một. Rakel và Oleg đang cười với anh trên nền vàng của lá thu và sắc xanh nhạt của bầu trời. Chiếc váy Rakel đang mặc cũng có màu thanh thiên nhạt điểm những bông hoa trắng nho nhỏ. Đó là lần đầu tiên cô mặc chiếc váy ấy. Và anh quyết định đêm nay anh sẽ mơ mình hóa thành bầu trời. Rồi anh mở tủ bên dưới bàn bếp, gạt đi những vỏ chai Coke rỗng khiến chúng đổ loảng xoảng, và kia, ở phía trong cùng, là nó. Chai Jim Beam vẫn còn nguyên. Harry chưa bao giờ mạo hiểm đến mức không thủ sẵn rượu ở nhà, ngay cả những lúc anh tỉnh táo nhất đi chăng nữa. Vì anh biết mình dám làm những gì để có được nó một khi con nghiện trỗi dậy. Anh vuốt cái nhãn trên chai như muốn trì hoãn điều tất yếu. Rồi anh mở nút. Bao nhiêu thì đủ đây? Bên trong ống tiêm Vetlesen đã dùng vẫn còn sót lại một lớp chất độc màu đỏ, chứng tỏ nó được bơm đầy ống. Sắc đỏ hệt như yên chi vậy. Yên chi yêu dấu của anh.

Anh hít một hơi và đưa chai lên. Kề vào miệng, cảm thấy toàn thân căng ra, chuẩn bị đón nhận cơn sốc. Rồi anh uống. Uống một cách tham lam và tuyệt vọng như muốn nhanh chóng kết thúc cho xong. Những tiếng ừng ực vang lên nghe như tiếng nức nở nghẹn ngào.

## Ngày thứ mười bốn

### TIN TỐT

Gunnar Hagen vội vã rảo bước trên hành lang.

Hôm nay là thứ Hai và bốn ngày đã trôi qua kể từ khi chuyên án Người Tuyết được phá. Lẽ ra đó phải là bốn ngày vui mới đúng. Thực sự thì cũng vui thật, có chúc mừng đủ kiểu, các sếp tươi như hoa, báo chí phản hồi tích cực, thậm chí mấy tờ báo nước ngoài còn xin phép được đăng tải lại toàn bộ câu chuyện cùng quá trình điều tra chuyên án từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc. Ấy thế nhưng vấn đề cũng từ đó mà ra: người có thể cung cấp cho Hagen những tình tiết cụ thể của câu chuyện thành công này lại vắng mặt. Suốt bốn ngày qua không một ai trông thấy hay nghe thấy tin tức gì của Harry Hole. Lý do thì đã rõ như ban ngày. Các đồng nghiệp chứng kiến anh ta uống rượu ở bar Fenris. Chuyện này Hagen giữ kín, nhưng tin đồn vẫn đến tai giám đốc Sở. Vậy là sáng nay Hagen bị triệu đến phòng sếp.

“Không thể cứ tiếp tục như thế này được đâu, Gunnar.”

Gunnar Hagen phân trần rằng biết đâu còn có lý do nào đó khác. Harry không mấy khi thông báo trước mình sẽ vắng mặt để giải quyết công việc ở bên ngoài. Chuyên án Người tuyết vẫn còn nhiều vấn đề cần điều tra thêm chứ không phải tìm ra hung thủ là đã xong.

Nhưng ý giám đốc Sở đã quyết. “Gunnar, tay Hole này thực sự đã dồn chúng ta đến đường cùng rồi.”

“Cậu ta là thanh tra giỏi nhất chúng ta có, Torleif ạ.”

“Và cũng là hình mẫu tồi tệ nhất của ngành. Anh có muốn đem hình mẫu đó ra làm tấm gương cho các sĩ quan trẻ noi theo không, Gunnar? Cậu ta là bợm rượu. Người trong nội bộ đều biết cậu ta uống ở Fenris và từ hôm ấy đến nay không thèm vác mặt đến làm. Nếu cứ dung túng cho việc đó thì chúng ta đang tự hạ thấp chuẩn mực của mình và hậu quả sẽ khó có thể cứu vãn được.”

“Nhưng sa thải ư? Chẳng lẽ không thể…”

“Không cảnh cáo gì nữa. Quy định đối với công chức và lạm dụng rượu bia đã quá rõ ràng rồi.”

Cuộc đối thoại trên vẫn còn văng vẳng trong tâm trí của vị POB khi ông tới gõ cửa văn phòng giám đốc Sở một lần nữa.

“Có tung tích của cậu ta rồi,” Hagen nói.

“Ai?”

“Hole. Li vừa gọi điện cho tôi báo rằng cậu ta trông thấy Hole đi vào phòng làm việc riêng và đóng cửa lại.”

“Được,” giám đốc Sở nói và đứng dậy. “Vậy thì đến gặp nói chuyện với cậu ta ngay thôi.”

Hai người xăm xăm đi qua phân khu của Đội Hình sự, gọi là khu vực cấm, nằm trên tầng sáu của Sở Cảnh sát. Các sĩ quan khác dường như cũng đánh hơi thấy có biến nên kéo nhau ra cửa, thò đầu ra nhìn hai vị sếp sóng bước bên nhau, mặt mũi hết sức hình sự.

Khi tới trước cửa phòng 616, họ dừng lại. Hagen hít một hơi dài.

“Torleif…” ông ta nói, nhưng giám đốc Sở đã chộp lấy tay nắm cửa và đẩy mạnh.

Họ đứng sững ra đó, mắt trợn tròn, không dám tin vào những gì mình chứng kiến.

“Lạy Chúa tôi,” giám đốc Sở khẽ thốt lên.

Harry Hole, mặc áo phông, ngồi sau bàn làm việc với một sợi dây chun buộc chặt ở cẳng tay, đầu gục xuống. Một ống tiêm cắm vào phần da thịt ngay bên dưới sợi dây. Dung dịch trong ống tiêm là loại không màu, dù đứng ở ngưỡng cửa, hai vị sếp vẫn thấy rõ mấy đốm đỏ ở chỗ cây kim chọc vào làn da trắng sữa trên cánh tay.

“Cậu đang làm cái quái quỷ gì thế hả?” Giám đốc Sở rít lên, đẩy Hagen vào trước rồi đóng sầm cửa lại.

Đầu Harry từ từ ngẩng lên, nhìn họ bằng ánh mắt như thể đang phiêu diêu ở tận đâu đâu. Hagen nhận thấy Harry đang cầm cái đồng hồ bấm giờ. Bất thình lình Harry giật phắt ống tiêm ra, nhìn phần dung dịch còn lại rồi ném ống tiêm đi và hí hoáy viết vào một mảnh giấy.

“Thế… thế này lại càng đơn giản, Hole ạ,” giám đốc Sở lắp bắp. “Vì chúng tôi có tin xấu cho cậu đây.”

“Tôi có tin xấu mới đúng, thưa các sếp,” Harry nói, xé một miếng bông y tế đựng trong túi và dặm nhẹ lên cánh tay. “Idar Vetlesen không thể tự sát được. Và chắc các sếp hiểu điều đó nghĩa là gì chứ?”

Gunnar Hagen cảm thấy thôi thúc muốn phá lên cười. Tình cảnh trước mắt quá sức hoang đường khiến não bộ của ông ta không thể đưa ra được phản ứng tương thích nào khác. Và nhìn vẻ mặt giám đốc Sở ông ta thấy rằng ngài cũng không biết phải xử lý thế nào.

Harry nhìn đồng hồ đeo tay rồi đứng dậy. “Đúng một tiếng nữa mời các sếp đến phòng họp. Khi đó các sếp sẽ hiểu,” anh nói. “Còn bây giờ, tôi có vài việc cần phải giải quyết đã.”

Anh chàng điều tra viên lanh lẹ lách qua hai vị sếp vẫn còn đang bàng hoàng, mở cửa rồi sải những bước dài khỏe khoắn và mất hút trên hành lang.

Một giờ bốn phút sau Gunnar Hagen, giám đốc Sở và cảnh sát trưởng cùng kéo nhau vào phòng họp K1 đang hết sức trật tự. Căn phòng chật cứng các sĩ quan trong hai tổ điều tra của Lepsvik và Hole, tiếng nói duy nhất vang lên là của Harry Hole. Họ tìm chỗ đứng ở phía sau. Những bức ảnh chụp Idar Vetlesen được chiếu lên màn hình cho thấy tư thế của anh ta khi được phát hiện trong phòng chơi bi đá.

“Như các vị thấy đây, Vetlesen cầm ống tiêm bằng tay phải,” Harry Hole nói. “Điều đó không có gì khác thường vì anh ta thuận tay phải. Nhưng đôi bốt của nạn nhân mới là điều khiến tôi chú ý. Nhìn đây.”

Bức ảnh chụp cận cảnh đôi bốt được đưa lên.

“Đôi bốt này là chứng cứ pháp y xác thực duy nhất chúng ta có. Nhưng như vậy cũng đủ rồi. Bởi lẽ dấu bốt trùng với dấu vết chúng ta tìm thấy trên tuyết ở Sollihøgda. Tuy nhiên, nhìn sợi dây buộc.” Hole chỉ lên ảnh. “Hôm qua tôi đã tự làm thí nghiệm với đôi bốt của mình. Để thắt được nút như thế kia, tôi sẽ phải thắt theo chiều từ sau ra trước. Giống như người thuận tay trái vậy. Hoặc có một cách khác là để đôi bốt trước mặt rồi thắt, như khi ta thắt cho người khác.”

Bầu không khí bất an bỗng lan tỏa khắp phòng.

“Tôi thuận tay phải.” Espen Lepsvik lên tiếng. “Nhưng cũng thắt dây kiểu đó đấy thôi.”

“Ừm, đây cũng có thể chỉ là trường hợp dị biệt. Tuy nhiên, chính những chi tiết như thế này đã gợi lên một…” trông Hole giống như đang ướm thử trước khi chọn từ để nói “… mối hoài nghi. Mối hoài nghi đó buộc ta phải đặt ra những câu hỏi khác. Đây có thật là bốt của Vetlesen hay không? Đôi bốt này là loại rẻ tiền. Hôm qua tôi đã đến gặp mẹ Vetlesen và xin phép xem qua tủ giày của anh ta. Tất cả đều là hàng cao cấp, tuyệt đối không có ngoại lệ. Và đúng như tôi đã nghĩ, anh ta cũng giống như bao người khác, đôi lúc cứ thế hất giày ra mà không cởi dây trước. Chính vì thế tôi dám khẳng định,” Hole giáng mạnh chiếc que chỉ lên bức ảnh trên màn hình, “Idar Vetlesen không thắt dây giày theo kiểu này.”

Hagen liếc xéo giám đốc Sở và thấy vầng trán ông ta nhăn tít lại.

“Vậy thì câu hỏi đặt ra là,” Hole nói, “phải chăng có người đã xỏ đôi bốt đó vào cho Vetlesen. Cũng chính là đôi bốt mà nhân vật bí ẩn ở Sollihøgda đã đi. Động cơ thì hiển nhiên rồi, để dàn dựng khiến chúng ta cho rằng Vetlesen chính là Người Tuyết.”

“Chỉ dựa vào sợi dây và đôi bốt rẻ tiền thôi sao?” Một điều tra viên trong đội của Lepsvik kêu lên. “Chúng ta đã tóm được một gã bệnh hoạn có sở thích ấu dâm, kẻ quen biết cả hai nạn nhân ở Oslo, hơn nữa lại chứng minh được hắn có mặt ở hiện trường. Tất cả những gì anh có chỉ là suy đoán.”

Anh chàng cảnh sát cao nghều gật gù mái đầu húi cua. “Những điều anh nói đều đúng, trong một chừng mực nhất định. Nhưng giờ là lúc tôi đưa ra chứng cứ xác thực. Nhìn bề ngoài, Idar Vetlesen đã tự sát bằng cách dùng ống tiêm với đầu kim cực mảnh để tiêm carnadrioxide vào ven. Theo báo cáo khám nghiệm tử thi, hàm lượng carnadrioxide lớn đến nỗi anh ta chắc chắn đã tiêm hai mươi mililit vào cánh tay. Chừng đó cộng với dư lượng còn lại trong ống cho thấy ban đầu ống tiêm được bơm đầy thuốc. Carnadrioxide, như chúng ta đã biết, là chất gây tê liệt, chỉ một liều rất nhỏ cũng đủ làm chết người do tim và các cơ quan hô hấp lập tức ngừng hoạt động. Chuyên gia pháp y cho biết, cùng lắm chỉ mất ba giây để một người trưởng thành tử vong sau khi tiêm một liều như thế vào ven, giống như trường hợp của Idar Vetlesen. Mà điều này là hoàn toàn vô lý.”

Hole vung vẩy một mảnh giấy mà Hagen trông thấy trên đó có vài con số được viết bằng bút chì.

“Tôi đã tự làm thí nghiệm trên chính cơ thể mình với cùng một loại ống tiêm và kim tiêm mà Vetlesen dùng. Tôi tiêm dung dịch nước muối có nồng độ tương ứng với carnadrioxide, nghĩa là trong thành phần có ít nhất chín mươi lăm phần trăm là nước. Sau đó tôi theo dõi các chỉ số. Cây kim mảnh đó cho thấy dù có bơm mạnh đến đâu đi nữa thì cũng không thể tiêm hai mươi mililit vào cơ thể trong vòng chưa đầy tám giây. Chính vì thế…” Vị thanh tra chờ cho đến khi mọi người đều đã hiểu ra kết luận không thể chối cãi rồi mới nói tiếp. “Vetlesen chắc chắn đã tê liệt trước khi tiêm được một phần ba ống. Nói tóm lại, anh ta không thể tiêm hết lượng dung dịch đó được. Nếu như không có người giúp.”

Hagen nuốt khan. Ngày hôm nay rồi sẽ còn tồi tệ hơn cả dự liệu của ông ta cho xem.

Khi cuộc họp kết thúc, Hagen trông thấy cảnh sát trưởng thì thầm gì đó vào tai giám đốc Sở, sau đó giám đốc Sở nghiêng người sang nói với Hagen.

“Gọi toàn đội của Hole đến văn phòng tôi ngay lập tức. Và rọ mõm Lepsvik cùng bè lũ của cậu ta vào. Cấm hở ra câu nào với bên ngoài đấy. Hiểu chưa?”

Hagen hiểu. Năm phút sau, tất cả có mặt trong phòng làm việc rộng rãi nhưng buồn tẻ của giám đốc Sở.

Katrine Bratt đóng cửa lại và là người ngồi xuống sau cùng. Harry Hole đã chui vào ghế, đôi chân duỗi dài đặt ngay trước bàn của giám đốc Sở.

“Tôi nói ngắn thôi,” giám đốc Sở nói, đưa tay vuốt mặt như thể muốn xóa đi hình ảnh trước mắt: tổ điều tra án mạng lại bắt đầu từ con số không. “Cậu có tin tốt lành nào không hả Hole? Để xoa dịu thực tế đắng lòng là trong thời gian cậu vắng mặt một cách bí hiểm, chúng tôi đã kịp tuyên bố với báo chí rằng Người tuyết đã chết, nguyên nhân là nhờ nỗ lực không mệt mỏi của cơ quan điều tra?”

“Ừm, chúng ta có thể giả sử Idar Vetlesen biết được điều gì đó không nên biết, và hung thủ phát hiện ra chúng ta đang truy lùng hắn nên quyết định loại bỏ nguy cơ có thể khiến hắn lộ tẩy. Nếu sự thực đúng là như vậy thì việc Vetlesen chết do nỗ lực không mệt mỏi của cơ quan điều tra cũng đâu có sai.”

Hai má giám đốc Sở đỏ hồng lên vì căng thẳng. “Đó không phải tin tốt mà tôi muốn nói, Hole ạ.”

“Không, tin tốt ở đây là chúng ta đang tới gần hơn với đáp án rồi. Nếu không, Người Tuyết đã chẳng mất công dàn dựng đến thế để khiến nhìn bề ngoài có vẻ như Vetlesen là kẻ ta cần tìm. Hắn muốn chúng ta chấm dứt cuộc điều tra và tin rằng chuyên án đã khép lại. Nói tóm lại, hắn đang lâm vào thế bí. Và đó chính là lúc những tên sát nhân như Người Tuyết bắt đầu phạm sai lầm. Hơn nữa, điều đó cũng cho thấy hắn không dám tiếp tục cuộc tàn sát nữa.”

Giám đốc Sở hít một hơi qua kẽ răng và ngẫm nghĩ. “Vậy ra đó là những gì cậu nghĩ à, Hole? Hay cậu chỉ hy vọng mọi chuyện sẽ như thế?”

“À thì,” Harry Hole đáp, gãi gãi đầu gối qua vết rách trên quần jean, “chẳng phải sếp bảo muốn nghe tin tốt hay sao.”

Hagen rên lên. Ông ta nhìn ra cửa sổ. Mây đã kéo về. Dự báo sẽ có tuyết rơi.

Filip Becker cúi nhìn Jonas đang ngồi trên sàn phòng khách, hai mắt dán vào màn hình ti vi. Kể từ ngày Birte được báo mất tích chiều nào thằng bé cũng ngồi như thế này hàng giờ liền. Như thể ở đó có ô cửa sổ mở ra một thế giới khác tốt đẹp hơn. Thế giới mà ở đó nó có thể tìm được mẹ nếu chịu khó nhìn thật kỹ.

“Jonas.”

Thằng bé ngoan ngoãn ngước lên nhìn ông ta nhưng chẳng có vẻ để tâm. Mặt nó đờ ra vì kinh sợ khi trông thấy con dao.

“Bố định cắt con ạ?” nó hỏi.

Vẻ mặt và giọng nói cao vút của nó ngộ nghĩnh đến nỗi Filip Becker suýt nữa phá lên cười. Ánh sáng tỏa ra từ ngọn đèn ở bàn trà lóe lên trên lưỡi dao thép. Ông ta mua con dao này tại cửa hàng đồ gia dụng trong trung tâm thương mại Storo. Ngay sau khi gọi điện cho Idar Vetlesen.

“Chỉ một chút xíu thôi, Jonas. Chút xíu thôi.”

Và thế là ông ta rạch một đường.

## Ngày thứ mười lăm

### CẢNH QUAN

Lúc hai giờ chiều, Camilla Lossius lái xe từ phòng gym về nhà. Như thường lệ, cô phải đi cả một quãng đường từ bên kia thành phố sang khu Tây Oslo để đến với trung tâm thể hình Colosseum. Lý do không phải bởi thiết bị tập ở đây khác với thiết bị của phòng gym gần nhà cô ở Tveita, mà vì những học viên tại Colosseum có nhiều điểm chung với cô hơn. Họ đều là dân ở khu Tây. Chuyển đến sống ở Tveita là một điều kiện trong thỏa thuận giữa cô và Erik trước khi kết hôn. Hồi ấy cô đành coi như hy sinh vì lợi ích tổng thể. Cô quành xe vào con phố nơi mình sống. Cô trông thấy ánh đèn hắt ra từ cửa sổ nhà hàng xóm cô từng chào xã giao, chứ chưa bao giờ thực sự nói chuyện. Họ hợp với Erik hơn. Cô đạp thắng. Tại Tveita, ở phố này không ít gia đình có gara đôi, nhưng gara với cửa khóa điện thì chỉ nhà cô mới có. Erik như bị ám ảnh những thứ như thế, còn cô thì đếch bận tâm. Cô bấm điều khiển từ xa, cánh cửa lật nghiêng và từ từ nâng lên, cô nhấn bàn đạp khớp ly hợp và đánh xe vào. Đúng như cô nghĩ, xe của Erik không có trong gara; chồng cô vẫn đang ở chỗ làm. Cô nhoài người sang ghế phụ, cầm lấy chiếc túi đựng đồ tập gym và túi thức ăn mua ở siêu thị ICA, liếc mình qua gương chiếu hậu một cái theo thói quen rồi ra khỏi xe. Các bạn cô vẫn khen cô đẹp. Họ nói cô chưa đầy ba mươi tuổi mà đã có nhà riêng, hai xe hơi và nhà nghỉ ở ngoại thành thành phố Nice. Họ còn hỏi cuộc sống ở [khu Đông](file:///D:\Ebook-Center\Người%20Tuyết.docx#Tay_Oslo_va_Dong_Oslo_la_hai_khu) ra sao, tình hình cha mẹ cô thế nào sau vụ phá sản. Thật lạ khi trong đầu họ cứ tự chắp nối hai câu hỏi đó với nhau.

Tây Oslo và Đông Oslo là hai khu vực có sự phân biệt giàu nghèo rất rõ. Khu Tây có điều kiện sống tốt hơn hẳn so với khu Đông và cũng là nơi ở của giới nhà giàu ở Oslo.

Camilla soi mình vào gương lần nữa. Họ nói đúng. Cô đẹp thật. Hình như cô vừa nhác thấy gì đó, một chuyển động thoáng qua ở rìa tấm gương. Không phải, chỉ là cánh cửa lật về chỗ cũ mà thôi. Cô ra khỏi xe, đang lục tìm chùm chìa khóa nhà thì nhận ra mình để quên chiếc di động ở đế cắm điện thoại trong xe.

Camilla quay lại và kêu lên một tiếng.

Người đàn ông đó đang đứng phía sau cô. Kinh hãi, cô lùi lại một tay che miệng. Cô định mỉm cười xin lỗi ông ta, không phải vì cô có lỗi mà vì ông ta có vẻ hết sức vô hại. Nhưng rồi cô trông thấy khẩu súng trong tay ông ta. Họng súng chĩa về phía cô. Ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu cô là trông nó cứ như súng đồ chơi vậy.

“Tôi là Filip Becker,” ông ta nói. “Tôi đã gọi điện. Nhưng không có ai ở nhà.”

“Ông muốn gì?” cô hỏi, cố gắng kiềm chế sự run rẩy trong giọng nói vì bản năng mách bảo cô đừng để lộ nỗi sợ hãi của mình. “Có chuyện gì cần nói sao?”

Người đàn ông cười khẩy một cái. “Chuyện gian dâm.”

Trong im lặng, Harry quan sát Hagen, người đột ngột chen ngang cuộc họp của tổ điều tra trong văn phòng Harry để truyền đạt lại lệnh của giám đốc Sở, rằng giả thuyết về vụ sát hại Vetlesen không được phép tiết lộ ra bên ngoài trong bất kỳ hoàn cảnh nào, ngay cả với đối tượng đầu gối tay ấp như vợ chồng hoặc người yêu. Cuối cùng, ánh mắt Hagen hướng về phía Harry.

“Ừm, những gì tôi cần nói chỉ có vậy thôi,” ông ta kết một câu thật nhanh rồi rời đi.

“Tiếp đi,” Harry bảo Bjørn Holm, người đang tóm tắt lại những chứng cứ thu thập được tại hiện trường trong phòng chơi bi đá. Hay chính xác hơn là những hạn chế trong việc thu thập chứng cứ.

“Chúng ta mới bắt đầu điều tra thì vụ việc đã được kết luận là tự sát. Trước đó không tìm được chứng cứ pháp y nào còn bây giờ hiện trường đã bị vấy bẩn. Sáng nay tôi đã đến đó, e rằng chẳng có gì nhiều để xem xét nữa.”

“Ừm,” Harry nói. “Katrine?”

Katrine cúi xuống sổ tay. “Vâng, giả thuyết anh đặt ra là Vetlesen và hung thủ gặp nhau ở câu lạc bộ bi đá, và việc đó chắc chắn đã được dàn xếp trước. Từ đó rút ra kết luận hiển nhiên là số của người gọi sẽ được lưu trong danh sách. Anh đã yêu cầu tôi kiểm tra lịch sử đàm thoại.”

“Phải,” Harry đáp, cố ghìm cái ngáp dài.

Cô lật qua các trang. “Tôi đã lấy được danh sách cuộc gọi qua điện thoại cố định và di động của Vetlesen từ Telenor, sau đó mang tới nhà của Borghild.”

“Nhà á?” Skarre hỏi.

“Tất nhiên, giờ bà ta mất việc rồi còn đâu. Bà ta nói với tôi rằng trong hai ngày trước khi chết, Idar Vetlesen không tiếp vị khách nào ngoại trừ các bệnh nhân. Đây là danh sách những người đó.”

Cô rút một tờ giấy trong tập tài liệu ra và đặt lên chiếc bàn giữa bọn họ.

“Đúng như tôi dự đoán, Borghild biết rất nhiều về những mối quan hệ của Vetlesen trong công việc và ngoài xã hội. Bà ta giúp tôi xác định gần như tất cả những người có trong lịch sử cuộc gọi. Chúng tôi chia họ thành hai nhóm: quan hệ công việc và quan hệ xã hội. Cả hai nhóm đều bao gồm số máy, ngày giờ gọi, gọi đến hay gọi đi, thời gian đàm thoại.”

Ba người còn lại chụm đầu vào đọc bản danh sách. Katrine khẽ chạm vào tay Harry. Anh không thấy cô có vẻ ngượng ngùng. Có lẽ tất cả chỉ là mơ, lời đề nghị cô đã nói lúc ở quán bar Fenris. Chỉ có điều, một khi đã say thì anh chẳng bao giờ nằm mơ. Mục đích của việc uống rượu chính là ở chỗ ấy. Dù sao đi nữa, hôm sau anh thức dậy với một ý tưởng chắc hẳn đã hoài thai đâu đó từ lúc uống cạn một hơi cả chai whiskey cho đến giây phút khắc nghiệt khi anh thức tỉnh. Ý tường về yên chi và chiếc ống tiêm đựng đầy thuốc mà Vetlesen đã dùng. Cũng chính nó đã cứu anh khỏi lao ngay đến cửa hàng rượu trên phố Thereses, thay vào đó, nó hối thúc anh quay lại với công việc. Vậy là cơn nghiện này lại thế chỗ cho cơn nghiện khác.

“Số này của ai vậy?” Harry hỏi.

“Số nào?” Katrine nói, nhoài người tới trước.

Harry chỉ vào một số điện thoại nằm trong nhóm quan hệ xã hội.

“Điều gì khiến anh đặc biệt chú ý đến số máy đó?” Katrine hỏi, ngước nhìn anh với vẻ tò mò.

“Vì nó là số gọi đến chứ không phải gọi đi. Chúng ta cần suy nghĩ theo chiều hướng hung thủ là kẻ lên kế hoạch dàn dựng, vì thế hắn mới chủ động gọi điện.”

Katrine đối chiếu số máy với danh sách tên. “Rất tiếc, người này thuộc cả hai nhóm, vừa là bạn vừa là bệnh nhân.”

“Thôi được rồi, nhưng dù sao cũng phải bắt đầu từ đâu đó chứ. Người này là ai? Đàn ông hay đàn bà?”

Katrine toét miệng cười châm chọc. “Chắc chắn là đàn ông.”

“Ý cô là sao?”

“Là phái mạnh. Theo nghĩa đực rựa. Arve Støp.”

“Arve Støp?” Holm kêu lên. “Ngài Arve Støp á?”

“Cho ông ta lên đầu danh sách thăm hỏi,” Harry nói.

Sau khi xem xong, cả nhóm rút ra được danh sách bảy cuộc gọi cần điều tra. Gần như tất cả các số đều có tên người gọi tương ứng, chỉ trừ một số điện thoại công cộng ở trung tâm thương mại Storo gọi vào buổi sáng hôm Idar bị giết.

“Chúng ta có thời gian liên lạc cụ thể rồi,” Harry nói. “Bốt điện thoại đó có camera giám sát không nhỉ?”

“E rằng không đâu,” Skarre nói. “Nhưng tôi biết ở mỗi cổng vào đều lắp camera. Tôi có thể hỏi công ty dịch vụ an ninh xem họ có băng ghi hình không.”

“Kiểm tra tất cả những khuôn mặt xuất hiện trong vòng nửa tiếng trước và sau thời điểm gọi điện,” Harry nói.

“Thế thì mất công quá,” Skarre đáp.

“Đoán xem nên cầu cứu ai đây,” Harry nói.

“Beate Lønn,” Holm trả lời.

“Chính xác. Gọi đi nhé.”

Holm gật đầu, và Harry cảm thấy lương tâm cắn rứt. Điện thoại của Skarre bỗng réo vang, nhạc chuông là giai điệu There She Goes của nhóm La.

Cả nhóm quan sát trong lúc Skarre nghe máy. Harry trầm ngâm nghĩ đến việc anh đã trì hoãn gọi điện cho Beate bao lâu nay. Kể từ sau lần đến thăm khi cô sinh con hồi hè, anh không gặp cô lần nào nữa. Anh biết cô không trách anh vì chuyện Jack Halvorsen hy sinh khi làm nhiệm vụ. Nhưng thực sự anh khó cầm lòng nổi khi nhìn con của Beate và Halvorsen, đứa con mà cậu sĩ quan trẻ tuổi không bao giờ có cơ hội được gặp, và từ trong thâm tâm anh biết rằng Beate đã lầm. Anh đã có thể và đáng lẽ ra phải cứu được Halvorsen.

Skarre cúp máy.

“Một người chồng ở Tveita gọi điện báo vợ mình mất tích. Camilla Lossius, hai mươi chín tuổi, chưa có con. Vụ việc tuy mới xảy ra cách đây ít giờ, nhưng có một số chi tiết đáng lo ngại. Trên bàn bếp có túi đựng đồ siêu thị, thức ăn chưa được cất vào tủ lạnh. Điện thoại di động bị bỏ lại trong ô tô, theo lời ông chồng thì cô ta không bao giờ đi đâu mà không cầm theo điện thoại. Và có người hàng xóm nói với anh ta rằng bà ta trông thấy một gã đàn ông lảng vảng trong sân và trước cổng gara nhà anh ta như thể đang đợi ai đó. Người chồng không rõ trong nhà có mất gì không, chẳng hạn như đồ dùng vệ sinh cá nhân hoặc va li. Họ là tuýp người sở hữu cả căn biệt thự ở ngoại thành thành phố Nice và lắm tài sản đến nỗi có mất thứ gì cũng chẳng biết. Mọi người hiểu ý tôi chứ?”

“Ừm,” Harry đáp. “Đơn vị Tìm kiếm Người Mất tích nói sao?”

“Họ bảo rồi cô ta sẽ về. Họ gọi để cập nhật tình hình cho chúng ta thôi.”

“Được,” Harry nói. “Vậy ta họp tiếp.”

Từ lúc đó cho đến khi buổi họp kết thúc, chẳng ai nhắc đến vụ báo cáo mất tích nữa. Thế nhưng Harry cảm thấy nó vẫn còn vương vấn đâu đây, giống như tiếng sấm ì ầm ở đằng xa mà chẳng biết có lan đến gần hay không. Sau khi phân công nhau điều tra những cái tên có trong danh sách, mọi người rời văn phòng của Harry.

Harry quay lại cửa sổ và nhìn xuống công viên bên dưới. Trời cứ ngày một tối sớm; ngày trôi đi gần như có thể chạm thấy được. Anh nghĩ đến mẹ của Idar Vetlesen khi anh kể với bà ta về việc Vetlesen giúp khám bệnh miễn phí cho những cô gái bán hoa người da đen vào các tối. Và đó là lần đầu tiên bà ta trút bỏ lớp mặt nạ - không phải trong đau đớn mà trong giận dữ - gào thét rằng tất cả đều là dối trá, không thể có chuyện con trai bà ta thăm khám cho lũ điếm mọi đen. Giả như lúc ấy anh nói dối thì có lẽ tốt hơn. Harry nhớ đến điều anh nói với giám đốc Sở ngày hôm trước, rằng cuộc tàn sát đẫm máu tạm thời đã dừng lại. Trong bóng tối đang dần buông, anh chỉ lờ mờ trông thấy thứ ở bên dưới ô cửa sổ nơi anh đứng. Trẻ con mẫu giáo vẫn thường chơi ở đây, nhất là khi có tuyết rơi, như đêm qua chẳng hạn. Ít nhất thì anh đã nghĩ thế lúc trông thấy nó trên đường tới Sở vào sáng nay. Một người tuyết lớn màu trắng xám.

Nằm phía trên tòa soạn tạp chí Liberal ở khu Aker Brygge, tại tầng thượng trông ra vịnh Oslo, pháo đài Akershus và làng Nesoddtangen, tọa lạc căn hộ rộng 230 mét vuông có giá vào loại đắt đỏ nhất Oslo. Chủ nhân căn hộ chính là ông chủ và tổng biên tập của Liberal, Arve Støp. Hay gọi đơn giản là Arve như tấm biển gắn trên cánh cửa Harry vừa bấm chuông cho biết. Cầu thang và chiếu nghỉ được bài trí theo phong cách tối giản, nhấn mạnh công năng, nhưng hai bên cửa ra vào bằng gỗ sồi lại đặt hai chiếc bình gốm được vẽ thủ công. Harry chợt phát hiện mình đang nhẩm tính xem nếu cuỗm một cái đem bán sẽ thu về được bao nhiêu.

Anh nhấn chuông một lần, đợi mãi rồi cũng nghe thấy tiếng nói trong phòng. Một giọng ríu rít vui tươi, giọng kia lại trầm và điềm tĩnh. Cửa mở và tiếng cười lanh lảnh của phụ nữ vọng ra. Cô ta đội mũ lông trắng, Harry đoán là lông nhân tạo, suối tóc vàng óng đổ dài bên dưới chiếc mũ.

“Em mong lắm đấy nhé!” cô ta nói, quay người bước đi và lức đó mới trông thấy Harry.

“Xin chào,” cô ta nói bằng giọng xã giao, rồi khi nhận ra Harry, cô ta thay bằng câu chào niềm nở, “Ô, chào anh!”

“Chào cô,” Harry đáp.

“Anh khỏe chứ?” cô ta hỏi, và Harry thấy rằng cô ta vừa mới nhớ lại cuộc nói chuyện gần đây nhất giữa họ. Cuộc nói chuyện kết thúc với bức tường đen sì ở khách sạn Leon.

“Vậy ra anh và Oda quen nhau à?” Arve Støp đứng trên hành lang khoanh tay trước ngực. Ông ta đi chân trần, mặc áo phông có logo Louis Vuitton khó thấy, cùng với quần vải đũi màu xanh lá mà bất cứ gã đàn ông nào khác mặc vào trông cũng sẽ nữ tính phải biết. Được cái Arve Støp cao lớn gần bằng Harry, lại sở hữu khuôn mặt đáng mơ ước của một ứng cử viên tổng thống Mỹ: chiếc cằm cương nghị, cặp mắt xanh dương trẻ trung với những nếp nhăn nơi khóe miệng và mái tóc muối tiêu dày dặn.

“Chúng tôi chỉ chào hỏi thôi,” Harry nói. “Tôi từng tham gia chương trình đối thoại của họ một lần.”

“Tôi phải đi đây, các anh,” Oda nói, vừa đi vừa gửi những cái hôn gió. Tiếng chân trên cầu thang nghe cứ như thể cô ta đang chạy để thoát thân.

“Phải, tôi gặp cũng vì cái buổi trò chuyện chết tiệt đó đây,” Støp nói, ra hiệu mời Harry vào và bắt tay anh. “E rằng sở thích phô trương của tôi đang tuột dốc thảm hại. Lần này thậm chí chưa hỏi chương trình nói về chủ đề gì mà tôi đã đồng ý tham gia. Oda đến đây để khai thác thông tin. Anh trải qua rồi nên chắc cũng biết cách họ làm việc.”

“Trong trường hợp của tôi, họ chỉ gọi điện thôi,” Harry đáp, vẫn còn cảm thấy hơi ấm từ bàn tay của Støp trên da mình.

“Anh có vẻ rất nghiêm trọng khi nói chuyện trên điện thoại, Hole ạ. Liệu một tay nhà báo đáng thương như tôi thì giúp gì được cho các anh?”

“Chuyện là về vị bác sĩ và bạn cùng chơi bi đá của ông, Idar Vetlesen.”

“A ha! Vetlesen. Phải rồi. Ta vào thôi nhỉ?”

Harry cởi bỏ đôi bốt và theo Støp bước trên hành lang để tới phòng khách nằm thấp hơn hai bậc so với phần còn lại của căn hộ. Anh chỉ cần nhìn qua cũng đủ biết Idar lấy cảm hứng trang hoàng cho sảnh chờ ở phòng mạch của mình từ đâu. Ngoài cửa sổ ánh trăng tỏa sáng lấp lánh lên vịnh.

“Theo tôi hiểu thì các anh đang tiến hành điều tra kiểu priori?” Støp nói, chọn món đồ nội thất nhỏ nhất phòng - một chiếc ghế nhựa đúc nguyên khối - và thả mình xuống đó.

“Sao cơ?” Harry hỏi, ngồi xuống sofa.

“Các anh đi từ kết luận và điều tra ngược về đầu để tìm hiểu xem chuyện xảy ra như thế nào.”

“Priori nghĩa là thế à?”

“Biết chết liền, chỉ là tôi thích nghe tiếng Latinh nên nói thôi.”

“Ừm. Vậy ông nghĩ sao về kết luận chúng tôi đưa ra? Ông có tin không?”

“Tôi á?” Støp phá lên cười. “Tôi chẳng tin bất cứ thứ gì hết. Nhưng tất nhiên, nghề của tôi là phải như thế. Ngay khi xuất hiện điều gì đó mang dáng dấp của sự thật không thể lay chuyển, việc của tôi là phản bác nó. Chủ nghĩa tự do là vậy đấy.”

“Thế vụ này thì sao?”

“Ôi chà. Tôi không cho rằng Vetlesen có bất cứ lý do thỏa đáng nào để giết người. Hoặc điên rồ đến mức không thể giải thích theo cách thông thường.”

“Vậy ông không cho rằng Vetlesen là hung thủ?”

“Phản bác lại niềm tin trái đất tròn không đồng nghĩa với việc tin rằng nó phẳng. Tôi chắc là các anh có đủ bằng chứng. Anh dùng đồ uống có cồn nhé? Hay là cà phê?”

“Vâng, cho tôi cà phê.”

“Tôi đùa thôi.” Støp mỉm cười. “Nhà tôi chỉ có nước hoặc rượu vang. Không, tôi nói dối đấy, tôi có ít nước táo lên men ngọt của nông trại Abbediengen. Dù muốn hay không thì anh cũng phải nếm thử.”

Støp le te chạy vào bếp còn Harry đứng lên ngắm nghía xung quanh.

“Anh có một căn hộ khá ngầu đấy, Støp.”

“Thực ra là ba căn,” Støp nói to từ trong bếp. “Một căn là của ông chủ tàu ăn nên làm ra đã treo cổ tự tử vì buồn chán ở đâu đó quanh chỗ anh đang ngồi. Căn thứ hai, nơi tôi đang đứng đây, từng thuộc về một tay môi giới chứng khoán bị kết án vì tội giao dịch nội gián. Ông ta cảm thấy được giải thoát khi ở trong tù, bán lại căn hộ này cho tôi và quyên tặng toàn bộ số tiền cho người giảng đạo của Hội Truyền giáo Quốc nội. Nhưng đấy cũng là một kiểu giao dịch nội gián, nếu anh hiểu ý tôi. Dù vậy, tôi nghe nói gã đó bây giờ vui vẻ, hạnh phúc hơn nhiều, thế nên việc đó có gì là không tốt chứ?”

Støp quay lại phòng khách, cầm theo hai chiếc ly đựng thứ đồ uống màu vàng nhạt. Ông ta đưa một ly cho Harry.

“Căn hộ thứ ba thuộc về một tay thợ ống nước quê ở Østensjø, khi thấy có dự án xây dựng khu cảng Aker Brygge đã quyết định đó là nơi mình muốn sống. Kiểu như một dạng đổi đời ấy, tôi đoán thế. Sau mười năm thắt lưng buộc bụng - hoặc làm ăn ở chợ đen với giá cắt cổ - ông ta mua căn hộ này. Nhưng tốn kém tới mức ông ấy chẳng còn đủ tiền thuê công ty vận chuyển đồ nên ông ta tự xoay xở với vài người bạn. Ông ta có một cái két nặng đến bốn trăm cân. Tôi đoán là để cất giữ số tiền kiếm được ở chợ đen. Bọn họ khuân nó lên đến chiếu nghỉ cuối cùng rồi khi chỉ còn mười tám bậc nữa là đến nơi thì cái két đáng nguyền rủa bỗng trượt xuống. Tay thợ bị kéo theo nằm bẹp bên dưới két, gãy cột sống và bị liệt. Giờ thì ông ta sống tại một nhà dưỡng lão ở quê, trông ra hồ Østensjøvannet.” Støp dừng lại bên cửa sổ, vừa nhâm nhi ly nước vừa trầm ngâm dõi mắt nhìn ra vịnh. “Tuy chỉ là cái hồ thôi nhưng vẫn là một cảnh quan đẹp.”

“Ừm. Chúng tôi muốn biết mối liên hệ giữa ông và Idar Vetlesen.”

Støp điệu nghệ quay người lại, phong thái nhanh nhẹn như mới đôi mươi. “Mối liên hệ? Nói thế là hơi bị quá đấy. Anh ta là bác sĩ của tôi. Và chúng tôi tình cờ lại cùng chơi bi đá với nhau. Đúng hơn là mấy người chúng tôi chơi. Những gì Idar làm cùng lắm chỉ có thể nói là nâng bi và lau băng thôi.” Ông ta phẩy tay gạt đi. “Phải, phải, tôi biết anh ta đã chết, nhưng sự thật vẫn là sự thật.”

Harry đặt ly nước còn vẹn nguyên lên bàn. “Các ông nói những chuyện gì?”

“Chủ yếu là về cơ thể tôi.”

“Gì cơ?”

“Trời ạ, anh ta là bác sĩ của tôi mà.”

“Và ông muốn thay đổi bộ phận nào đó à?”

Arve Støp cười ngất. “Tôi chưa bao giờ cảm thấy có nhu cầu thay đổi gì hết. Dĩ nhiên tôi biết Idar chuyên làm mấy trò phẫu thuật chỉnh hình rồi hút mỡ linh tinh các kiểu, nhưng tôi đề cao phòng ngừa hơn chữa trị. Tôi chơi thể thao là vì thế, thanh tra ạ. Anh không thích nước táo à?”

“Trong đó có cồn,” Harry nói.

“Vậy sao?” Støp nói, quan sát ly nước của mình. “Tôi không ngờ đấy.”

“Các ông nói về bộ phận nào?”

“Khuỷu tay. Tôi mắc [hội chứng khuỷu tay tennis](file:///D:\Ebook-Center\Người%20Tuyết.docx#Hoi_chung_khuyu_tay_tennis_la_te), nó khiến tôi khó chịu khi chơi bi đá. Anh ta kê cho tôi dùng thuốc giảm đau trước khi chơi, đúng gã ngốc. Vì thuốc giảm đau còn có tác dụng chống viêm. Thế nên lần nào tôi cũng bị giãn cơ. Chắc tôi không cần phải cảnh báo anh làm gì nữa vì gã bác sĩ chúng ta nhắc đến đã chết rồi, nhưng thực sự anh không nên dùng thuốc khi bị đau. Cảm giác đau đớn có lợi cho con người, không có nó thì chẳng thể sống sót được. Phải biết ơn nó mới đúng.”

Hội chứng khuỷu tay tennis là tên thường gọi của tình trạng viêm, tổn thương hoặc rách gân cơ duỗi tại chỗ bám vào mỏm lồi cầu phía ngoài khuỷu tay, thường gặp ở những người chơi tennis hoặc thường xuyên cử động, gập duỗi tay quá nhiều.

“Thế ư?”

Støp gõ ngón trỏ lên tấm kính cửa sổ dày đến nỗi mọi thanh âm từ bên ngoài không thể vọng được vào trong nhà. “Tôi cho rằng cảnh này không giống với cảnh ở hồ nước ngọt. Hay là cũng như nhau hả Hole?”

“Tôi chưa thấy cảnh đó bao giờ.”

“Chưa ư? Vậy thì anh nên ngắm thử xem. Cảnh quan giúp ta mở mang tầm mắt đấy.”

“Nhân nói đến mở mang tầm mắt, Telenor đã cho chúng tôi danh sách cuộc gọi gần đây của Vetlesen. Hai người đã nói gì với nhau vào cái ngày trước khi anh ta chết?”

Ánh nhìn dò xét của Støp dán chặt vào Harry trong lúc ông ta ngửa cổ uống cạn ly nước. Sau đó ông ta hít một hơi dài đầy vẻ mãn nguyện. “Tôi gần như quên hẳn mình đã nói chuyện với anh ta, nhưng có lẽ là chúng tôi nói về cái khuỷu tay.”

Tresko từng giải thích cho Harry rằng tay chơi poker nào chỉ dựa vào trực giác để bắt bài đối thủ trong cuộc chơi thì đều cầm chắc phần thua. Đúng là con người thường vô tình phơi bày lời nói dối của chính mình thông qua những biểu hiện bề ngoài; thế nhưng đừng bao giờ hy vọng lật tẩy được một kẻ thấu cáy lão luyện trừ phi anh giữ được cái đầu lạnh và tính toán thật kỹ để sàng lọc ra tất cả những biểu hiện đó của từng người chơi, Tresko nghĩ vậy. Harry thường cho rằng cậu ta nói đúng. Vì thế anh không quy kết Støp đang nói dối khi chỉ căn cứ vào nét mặt, giọng nói hoặc ngôn ngữ cơ thể của ông ta.

“Ông đã ở đâu trong khoảng từ bốn giờ đến tám giờ hôm Vetlesen chết?” Harry hỏi.

“Này!” Støp nhướn một bên lông mày. “Này! Trong chuyên án còn điều gì khuất tất mà tôi hoặc độc giả cần được biết không đấy?”

“Lúc đó ông ở đâu?”

“Anh nói nghe cứ như các anh vẫn chưa bắt được gã Người Tuyết ấy nhỉ. Có thật là thế không?”

“Mong ông vui lòng để tôi đặt câu hỏi.”

“Thôi được rồi, tôi ở cùng…”

Arve đột nhiên im bặt. Thế rồi khuôn mặt ông ta sáng bừng lên với một nụ cười tinh nghịch.

“Ấy khoan. Anh đang ám chỉ tôi có thể dính dáng tới cái chết của Vetlesen. Tôi mà trả lời thì chẳng khác nào thừa nhận giả thuyết trong câu hỏi đó của anh.”

“Tôi có thể dễ dàng nhận thấy ông đã từ chối trả lời, ông Støp.”

Støp nâng ly như thể chúc mừng. “Đó là chiêu phản đòn quen thuộc. Giới báo chí chúng tôi ngày nào chẳng dùng. Vậy mới có câu Nhà văn nói láo, nhà báo nói hay. Nhưng xin lưu ý rằng tôi không từ chối trả lời anh, Hole ạ. Tôi chỉ tạm trì hoãn trong lúc này thôi. Nói cách khác là tôi đang cân nhắc thêm.” Ông ta trở lại bên cửa sổ và đứng đó gật gù. “Tôi không từ chối, chỉ là chưa quyết định được có nên trả lời hoặc đáp lại thế nào đó không thôi. Trong lúc này, anh đành phải đợi vậy.”

“Thời gian thì tôi có thừa.”

Støp ngoái lại. “Tôi không cố ý làm mất thì giờ của anh, nhưng trước đây tôi từng tuyên bố mọi vốn liếng và tư liệu sản xuất của Liberal đều đến từ một nguồn duy nhất, đó là sự chính trực của bản thân tôi. Tôi hy vọng anh hiểu rằng tôi, với vai trò là một nhà báo, có nghĩa vụ đi sâu khai thác vụ này.”

“Khai thác ư?”

“Trời đất, tôi biết mình đang nắm trong tay một tin sốt dẻo. Chắc hẳn chưa tờ báo nào được rỉ tai về chuyện cái chết của Vetlesen có mùi mờ ám. Nếu bây giờ tôi đưa ra câu trả lời có thể minh oan cho mình thì chẳng khác nào chơi bài ngửa. Lúc đó, dù có muốn thăm dò các thông tin liên quan thì cũng đã quá muộn rồi. Tôi nói đúng chứ, Hole?”

Harry có linh cảm anh biết ông ta đang nhắm đến điều gì. Và thằng cha Støp này quả là khôn ngoan hơn anh tưởng.

“Thứ ông cần không phải là thông tin,” Harry đáp. “Mà ông cần biết rằng ông hoàn toàn có thể bị truy cứu vì tội cố ý cản trở người thi hành công vụ.”

“Nói hay lắm.” Støp bật cười, tỏ ra hào hứng thấy rõ. “Nhưng với tư cách một nhà báo và là người theo chủ nghĩa tự do, tôi cũng có nguyên tắc của mình chứ. Vấn đề đặt ra ở đây là liệu một người công khai ủng hộ quan điểm [kháng chính thống](file:///D:\Ebook-Center\Người%20Tuyết.docx#Khang_chinh_thong_la_quan_diem_c) như tôi có nên tình nguyện cống hiến tâm sức của mình để giúp đỡ lực lượng hành pháp của giới cầm quyền hay không.” Ông ta không ngần ngại phun ra những lời lẽ đó một cách đầy mỉa mai.

Kháng chính thống là quan điểm chống lại các nguyên tắc chính trị, kinh tế và xã hội truyền thống.

“Vậy điều kiện cần của ông là gì?”

“Tất nhiên là độc quyền khai thác thông tin bên lề.”

“Tôi có thể cấp phép độc quyền,” Harry nói. “Kèm theo lệnh cấm tiết lộ những thông tin đó cho bất cứ ai.”

“Hừm, vậy là chẳng đi đến đâu cả. Tiếc thật.” Støp đút hai tay vào túi quần. “Nhưng dù sao tôi cũng có đủ căn cứ để đặt vấn đề liệu cảnh sát đã bắt được hung thủ thật sự hay chưa.”

“Tôi cảnh cáo ông đấy.”

“Cảm ơn. Điều đó anh đã nói rồi.” Støp thở dài. “Tuy nhiên, anh nên xem lại mình đang đối đầu với ai, Hole ạ. Thứ Bảy này chúng tôi sẽ tổ chức một bữa tiệc siêu khủng ở Plaza. Sáu trăm khách mời sẽ tham dự lễ kỷ niệm hai mươi lăm năm thành lập tờ Liberal. Đó là thành tích không tệ đối với một tạp chí luôn thách thức giới hạn quyền tự do ngôn luận và không ngừng đi sâu khám phá những góc khuất núp bóng chính quyền. Hai mươi lăm năm, và chúng tôi chưa bao giờ thất bại trong bất cứ phiên tòa nào. Vụ này tôi sẽ xin ý kiến luật sư của chúng tôi, Johan Krohn. Chắc cảnh sát cũng biết anh ta phải không Hole?”

Harry lầm lì gật đầu. Støp tế nhị ra dấu về phía cửa chính như muốn nói cuộc gặp gỡ đã kết thúc.

“Tôi xin hứa sẽ hỗ trợ trong khả năng của mình,” Støp nói khi hai người đứng trên hành lang trước cửa. “Nếu các anh cũng đồng ý giúp đỡ chúng tôi.”

“Ông thừa biết chúng tôi không thể đưa ra thỏa thuận như thế được.”

“Vậy là anh không biết chúng ta đã thỏa thuận với nhau những gì rồi, Hole ạ.” Støp mỉm cười và mở cửa. “Thật sự không biết. Tôi chắc rằng sẽ sớm được gặp lại anh thôi.”

“Anh không nghĩ sẽ được gặp lại em sớm đến thế,” Harry nói khi đứng đó mở cửa.

Rakel vội vã chạy lên mấy bậc thang cuối để tới căn hộ của anh.

“Không đúng,” cô nói, lao vào vòng tay anh. Rồi cô đẩy anh vào trong nhà, lấy gót giày gạt cho cửa đóng lại, ôm ghì lấy đầu anh và hôn anh đầy cuồng nhiệt.

“Em ghét anh,” cô vừa nói vừa tháo thắt lưng của anh. “Anh biết bây giờ em không thể để chuyện này xen vào cuộc sống của em mà.”

“Vậy em về đi,” Harry nói, cởi áo khoác rồi đến áo sơ mi của cô. Chiếc quần cô đang mặc có khóa bên hông. Anh kéo khóa và luồn tay vào trong, đặt lên hõm lưng cô, phía trên lớp vải nội y mát lạnh, mượt như lụa. Hành lang vắng lặng chỉ nghe tiếng thở của hai người và tiếng gót giày của cô chạm sàn một lần duy nhất khi cô nhích chân để đón nhận anh.

Lúc sau, khi nằm trên giường hút chung một điếu thuốc, Rakel trách móc anh, nói anh không khác gì kẻ buôn ma túy.

“Chẳng phải đó là cách chúng vẫn làm hay sao?” cô nói. “Cho không biếu không mấy liều đầu tiên. Đến lúc người ta không dứt ra được nữa.”

“Và thế là kẻ nghiện phải trả giá,” Harry nói, nhả khói thuốc lên trần nhà thành hai vòng tròn một lớn một nhỏ.

“Rất đắt,” Rakel nói.

“Em đến đây chỉ để giải tỏa ham muốn thể xác thôi đúng không?” Harry hỏi. “Nói đi để anh biết.”

Rakel vuốt ve ngực anh. “Dạo này anh gầy quá Harry à.”

Anh không đáp. Chỉ im lặng chờ đợi.

“Chuyện với Mathias không tốt lắm,” cô nói. “Đúng hơn là, anh ấy rất tốt. Rất hoàn hảo. Chỉ em là không được như thế.”

“Vậy vấn đề là gì?”

“Giá mà em biết. Khi nhìn Mathias em đã nghĩ rằng, người đàn ông trong mơ của mi đấy. Và em nghĩ, anh ấy khơi lên ngọn lửa trong mình, mình cũng sẽ cố gắng đáp lại, gần như nhảy xổ vào anh ấy vì muốn được thỏa mãn chút dục vọng. Em nói vậy anh có hiểu không? Đáng lẽ chuyện đó phải rất tuyệt vời mới đúng. Nhưng em không thể làm được…”

“Ừm. Điều này với anh hơi khó hình dung, nhưng anh nghe những gì em nói đây.”

Cô kéo dái tai anh một cái thật mạnh. “Việc chúng ta luôn thèm khát nhau không đủ bảo chứng cho mối quan hệ này đâu, Harry.”

Harry nhìn vòng khói nhỏ đuổi kịp vòng khói lớn và kết hợp lại thành hình số 8. Có, có chứ, anh thầm nghĩ.

“Gần đây em bắt đầu bới lông tìm vết để bao biện,” cô nói. “Ví dụ như đặc điểm bất thường về thể chất mà Mathias thừa hưởng từ bố anh ấy này.”

“Đặc điểm gì?”

“Cũng chẳng có gì đặc biệt, nhưng nó làm anh ấy hơi xấu hổ.”

“Thôi nào, nói anh nghe.”

“Không, không, thực sự không có gì to tát cả đâu, mới đầu em còn nghĩ cái vẻ ngượng ngùng ấy thật đáng yêu. Nhưng bây giờ em lại bắt đầu cảm thấy khó chịu. Cứ như thể em đang bới bèo ra bọ với Mathias để bào chữa cho việc… việc…” Cô bỗng im lặng.

“Đến đây,” Harry nói nốt.

Cô ôm chặt lấy anh. Sau đó ngồi dậy.

“Em sẽ không quay lại nữa đâu,” cô bĩu môi nói.

Lúc Rakel rời khỏi căn hộ của Harry thì đã gần nửa đêm. Màn mưa như rây bột lặng lẽ rơi khiến mặt đường nhựa sáng loáng bên dưới những cột đèn. Cô rẽ sang phố Stensberggata nơi cô đỗ xe. Sau khi vào trong ô tô, đang định nổ máy thì cô chợt thấy một mảnh giấy viết tay kẹp dưới cần gạt nước. Cô mở hé cửa, giật lấy mảnh giấy và cố gắng đọc cho được dòng chữ đã bị cơn mưa xóa nhòa gần hết.

Chúng ta sắp chết rồi, con điếm.

Rakel giật mình. Nhìn quanh. Nhưng chỉ có mình cô. Thứ duy nhất cô trông thấy trên phố là những chiếc ô tô đang đỗ. Trên mấy cái xe đó có mảnh giấy nào như thế này không nhỉ? Nhưng cô không thấy gì cả. Chắc là tình cờ thôi; ai mà biết được xe nào là của cô. Cô hạ cửa kính xuống, nhón tay cầm mảnh giấy rồi thả ra, nổ máy và lên đường.

Khi gần đến cuối phố Ullevålsveien, đột nhiên cô cảm thấy như có ai đó đang ngồi trên ghế sau nhìn mình chằm chằm. Cô nhìn và trông thấy khuôn mặt của một cậu bé. Không phải Oleg mà là một bé trai xa lạ. Cô đạp mạnh chân phanh và lốp cao su rít lên chói tai trên mặt đường nhựa. Sau đó là tiếng còi xe vang lên tức tối. Ba lần. Cô vừa nhìn gương vừa thở dốc. Và trông thấy khuôn mặt đầy vẻ hãi hùng của người đàn ông trẻ tuổi đang lái chiếc ô tô phía sau cô. Cô run rẩy cho xe chạy tiếp.

Eli Kvale đứng sững ra đó trên hành lang như thể bị ghì chặt xuống sàn. Tay cô vẫn đang cầm ống nghe điện thoại. Hóa ra không phải cô tưởng tượng, không hề.

Chỉ đến khi Andreas gọi tên cô hai lần thì cô mới sực tỉnh.

“Ai vậy em?” chồng cô hỏi.

“Không ai cả,” cô đáp. “Nhầm số ấy mà.”

Khi hai vợ chồng đi nằm, cô muốn xích lại gần Andreas, nhưng không thể. Cô không sao làm được. Cô là người đàn bà nhơ nhuốc.

“Chúng ta sắp chết rồi, con điếm,” người trong điện thoại đã nói như thế. “Chúng ta sắp chết rồi, con điếm.”

## Ngày thứ mười sáu

### TI VI

Khi gặp nhau vào sáng hôm sau, các thành viên của tổ điều tra đã xác minh được sáu trong số bảy cái tên có trong danh sách của Katrine Bratt. Chỉ còn lại một cái tên duy nhất.

“Arve Støp?” Bjørn Holm và Magnus Skarre đồng thanh hỏi.

Katrine Bratt chỉ im lặng.

“Thôi được rồi,” Harry nói. “Tôi đã trao đổi với Krohn qua điện thoại. Gã nói rất rõ rằng Støp không muốn trả lời chất vấn về việc có hay không có chứng cứ ngoại phạm. Hoặc bất kỳ câu hỏi nào khác. Ta cứ việc bắt giam Støp nếu muốn, nhưng ông ta hoàn toàn có quyền không khai báo. Làm thế chúng ta chả được lợi lộc gì mà chỉ tổ khiến cả thế giới biết rằng Người Tuyết vẫn còn nhởn nhơ ngoài kia. Vấn đề cần quan tâm bây giờ là xác định xem Støp nói thật hay chỉ đang đóng kịch.”

“Nhưng người nổi tiếng hạng A mà lại là sát nhân ấy à,” Skarre nhăn nhó nói. “Đã ai nghe nói đến chuyện như thế bao giờ chưa?”

“Có O. J. Simpson đây,” Holm đáp. “Rồi cả Phil Spector. Bố của Marvin Gaye.”

“Phil Spector là thằng khỉ gió nào vậy?”

“Tốt hơn là mọi người cho tôi biết ý kiến của mình đi,” Harry nói. “Ngay và luôn, không nghĩ ngợi lâu la. Støp có điều gì cần che giấu không? Holm?”

Bjørn Holm xoa hai dải tóc mai nhìn như hai miếng thịt cốt lết. “Bị hỏi một câu quan trọng như ông ta đã ở đâu khi Vetlesen chết mà Støp lại không muốn trả lời thì đáng ngờ thật.”

“Bratt?”

“Tôi cho rằng Støp chỉ đang cảm thấy thích thú khi bị tình nghi thôi. Đối với tờ tạp chí của ông ta, việc này chẳng ảnh hưởng gì đến nó. Thậm chí ngược lại là khác. Nó càng củng cố được hình ảnh của mình. Một kẻ tử vì đạo kiên cường đứng vững giữa cơn bão dư luận, như xưa nay vẫn thế.”

“Phải đấy,” Holm nói. “Tôi đổi ý rồi. Nếu Støp có tội thật thì ông ta đã chẳng liều lĩnh như thế. Ông ta đang nhắm đến một tin sốt dẻo.”

“Skarre?” Harry hỏi.

“Lão này nói xạo. Toàn bố láo hết. Ai mà hiểu nổi bọn báo chí và mấy tôn chỉ này nọ của chúng chứ?”

Cả nhóm chẳng ai trả lời.

“Được rồi,” Harry nói. “Cứ cho là chân lý thuộc về số đông và Støp nói sự thật đi, vậy thì chúng ta phải tìm cách loại bỏ ông ta khỏi diện tình nghi càng sớm càng tốt và tiếp tục điều tra. Mọi người có biết ai có thể ở cùng ông ta vào thời điểm Vetlesen chết không?”

“Khó mà biết được,” Katrine đáp. “Tôi đã gọi điện cho một cô gái tôi quen đang làm ở Liberal. Cô ấy nói sau giờ làm việc Støp ít giao du lắm. Nói chung ông ta thường khép mình trong căn hộ riêng ở khu Aker Brygge. Tất nhiên là trừ khi dính đến đàn bà.”

Harry đưa mắt nhìn Katrine. Cô khiến anh liên tưởng đến một sinh viên quá hăng hái, người luôn đi trước giảng viên đến cả một học kỳ.

“Đàn bà theo nghĩa số nhiều á?” Skarre hỏi.

“Nói theo lời cô ấy thì Støp khét tiếng là kẻ ong bướm. Ngay sau khi màn gạ tình bị cự tuyệt, ông ta nói thẳng vào mặt bạn tôi rằng cô ấy chưa đáp ứng được kỳ vọng của ông ta với tư cách nhà báo và tốt nhất nên vác cần đi chỗ khác mà câu cơm.”

“Thằng khốn hai mặt,” Skarre hừ mũi.

“Cô ấy cũng kết luận giống anh vậy,” Katrine nói. “Nhưng thực sự mà nói thì cô ấy là một nhà báo tồi.”

Holm và Harry phá lên cười.

“Thử hỏi bạn cô xem cô ta có biết tên người tình nào của Støp không,” Harry nói và đứng dậy. “Sau đó gọi điện cho những nhân viên khác trong tòa soạn vẫn với câu hỏi trên. Tôi muốn ông ta biết cảnh sát đang cho ông ta vào tầm ngắm. Vì thế, tất cả vào việc đi thôi.”

“Vậy còn anh?” Katrine hỏi, vẫn ngồi nguyên đó.

“Tôi á?”

“Anh chưa nói cho tụi tôi biết anh có nghĩ rằng Støp đang nói dối không.”

“À,” Harry mỉm cười, “ông ta chắc chắn chưa khai ra toàn bộ sự thật.”

Ba người nhìn anh chăm chăm.

“Ông ta bảo không nhớ mình và Vetlesen đã nói với nhau những gì trong cuộc điện thoại cuối cùng giữa họ.”

“Thì sao?”

“Nếu anh phát hiện đối tượng mình vừa nói chuyện hôm trước là sát nhân hàng loạt bị truy nã và đã tự sát, chẳng lẽ anh không lập tức nhớ lại cuộc đối thoại, suy ngẫm kỹ từng chi tiết và tự hỏi lúc đó liệu có điểm gì bất thường mà mình không nhận ra hay không?”

Katrine chậm rãi gật đầu.

“Còn một điều nữa khiến tôi băn khoăn,” Harry nói, “đó là tại sao Người tuyết lại liên lạc với tôi bảo tôi truy tìm hắn. Thế rồi khi tôi tiến lại gần, như hắn tiên liệu, hắn lại cuống lên và tìm cách tạo dựng như thể Vetlesen mới là Người Tuyết?”

“Có thể ý định của hắn vốn dĩ là như thế,” Katrine nói. “Có thể hắn đổ tội cho Vetlesen vì một động cơ nào đó, vì ân oán chẳng hạn. Ngay từ đầu hắn đã dẫn dụ anh đi theo hướng này.”

“Hoặc đó là cách để hắn đánh bại anh,” Holm nêu ý kiến. “Buộc anh phải phạm sai lầm. Trong khi hắn âm thầm tận hưởng thắng lợi.”

“Thôi đi ông,” Skarre hừ mũi. “Ông nói cứ như thể giữa Người Tuyết và Harry Hole có tư thù gì ấy.”

Ba người còn lại giương mắt im lặng nhìn anh chàng thanh tra.

Skarre nhíu mày. “Có không vậy?”

Harry cầm lấy áo khoác trên mắc. “Katrine, tôi muốn cô đến tìm Borghild lần nữa. Bảo bà ta rằng chúng ta đã xin được lệnh tra xét hồ sơ bệnh án. Tội vạ đâu tôi chịu. Sau đó thử xem có khai thác được thông tin nào về Arve Støp không. Còn vấn đề gì cần trao đổi nữa không trước khi tôi biến?”

“Người phụ nữ ở Tveita,” Holm nói. “Camilla Lossius. Cô ta vẫn mất tích.”

“Cậu đến đó kiểm tra nhé, Holm.”

“Còn anh thì làm gì?” Skarre hỏi.

Harry khẽ cười. “Tôi đi học chơi poker.”

Khi đứng đợi bên ngoài căn hộ của Tresko trên tầng sáu tòa chung cư duy nhất nằm cạnh Frogner Plass, Harry có cảm giác hệt như hồi anh còn nhỏ và mọi người ở Oppsal đã đi nghỉ hết. Đây là hy vọng cuối cùng, tấm vé vớt vào phút chót, sau khi đã nhấn chuông tất cả những ngôi nhà khác. Tresko - tên cúng cơm là Asbjørn Treschow - ra mở cửa, nhìn Harry với vẻ sưng sỉa. Bởi cậu ta biết, ngày xưa đã vậy mà ngày nay cũng thế. Mình chỉ là tấm vé vớt mà thôi.

Đi từ cửa vào là không gian sống rộng ba mươi mét vuông, tử tế thì gọi là căn phòng với khu bếp mở, còn không thì chỉ như cái gian trọ. Mùi hôi bốc lên lợm giọng. Đó là mùi vi khuẩn phát triển trên chân ẩm ướt và không khí chua lòm, bởi thế trong tiếng Na Uy mới có từ lóng tåfis miêu tả rất chính xác thứ mùi gọi là mùi chân thối. Tresko được thừa hưởng bàn chân lắm mồ hôi từ ông bố, kèm theo cả biệt danh tresko, nghĩa là đôi sục gỗ, thứ giày dép vô tích sự bố cậu ta luôn đi vì tin rằng gỗ sẽ hút đi mùi ở chân.

Mùi chân của cậu Tresko Con ấy chỉ được mỗi ưu điểm là át đi mùi bát đĩa bẩn chất chồng ở bồn rửa, mấy cái gạt tàn đầy ú ụ hay đống áo phông đẫm mồ hôi đang hong trên thành ghế. Harry chợt nghĩ không khéo đôi chân bốc mùi của Tresko đã khiến các đối thủ gần như phát điên trong thời gian thi đấu để vào vòng bán kết giải vô địch poker thế giới tổ chức ở Las Vegas cũng nên.

“Lâu lắm rồi nhỉ,” Tresko nói.

“Ờ. Thật tốt là cậu có thời gian để gặp tôi.”

Tresko phá lên cười như thể Harry vừa kể chuyện đùa. Còn Harry, anh chẳng thích thú gì khi phải nán lại gian trọ này nên đi thẳng vào đề luôn.

“Tại sao bí quyết chơi poker lại nằm ở việc phát hiện đối thủ đang đóng kịch?”

Tresko có vẻ chẳng bận tâm đến việc thiếu vắng những lời thăm hỏi xã giao.

“Người ta cho rằng poker là trò chơi của tính toán, xác suất và cơ hội. Nhưng những tay chơi lão luyện nhất đều thuộc nằm lòng các xác suất, vì vậy đấu trường đỉnh cao không có chỗ cho mấy thứ ấy. Điều làm nên sự khác biệt của thần bài so với số đông chính là khả năng đọc vị đối thủ. Trước khi đến Las Vegas tôi đã biết mình sắp phải đối đầu với những tay cừ khôi nhất. Và tôi có thể xem họ chơi bài trên kênh Đỏ Đen qua truyền hình vệ tinh. Tôi thu chương trình vào băng, quan sát thật kỹ từng người chơi trong lúc thấu cáy. Rồi tôi cho chạy băng với tốc độ chậm, ghi nhận từng biểu hiện dù là nhỏ nhất trên khuôn mặt, cử chỉ, lời nói và các hành vi lặp đi lặp lại của họ. Sau khi nghiên cứu đủ lâu kiểu gì tôi cũng phát hiện ra gì đó, một cử động tái diễn. Người này gãi cánh mũi bên phải; kẻ khác vuốt mặt sau lá bài. Lúc rời Na Uy, tôi cứ đinh ninh mình sẽ giành phần thắng. Tiếc rằng không ngờ tôi lại có lắm cử chỉ lộ liễu còn hơn cả bọn họ.”

Tiếng cười u ám của Tresko nghe giống tiếng nấc hơn, khiến thân hình chẳng có đường nét rõ ràng của cậu ta rung lên bần bật.

“Vậy nếu tôi cho gọi một người đến thẩm vấn thì cậu sẽ nhận ra hắn nói thật hay nói dối chứ?”

Tresko lắc đầu. “Không đơn giản thế đâu. Thứ nhất, tôi cần có băng ghi hình. Thứ hai, tôi phải được xem bài của người chơi để còn biết khi nào hắn thấu cáy. Sau đó tôi có thể tua lại và phân tích xem những lúc như thế, hành vi của hắn thay đổi ra sao. Việc này cũng giống như thiết lập căn cứ cho máy phát hiện nói dối ấy. Trước khi tiến hành kiểm tra, ta yêu cầu đối tượng trả lời câu gì đó hiển nhiên đúng, như họ tên hắn chẳng hạn. Rồi đến một câu hiển nhiên sai. Sau đó ta in kết quả ra giấy và phân tích để lấy căn cứ.”

“Một câu hiển nhiên đúng,” Harry lẩm nhẩm. “Một câu hiển nhiên sai. Thu vào đoạn băng hình.”

“Nhưng như đã nói qua điện thoại lúc trước, tôi không dám đảm bảo đâu đây nhé.”

Harry tìm được Beate Lønn ở Nhà Đau đớn, nơi cô dành phần lớn thời gian làm việc khi còn ở Đơn vị Chống Cướp. Nhà Đau đớn là căn phòng không có cửa sổ chứa đủ thứ máy móc để xem và biên tập các đoạn băng được camera an ninh ghi lại, phóng to hình ảnh và nhận diện đối tượng qua những tấm hình bị nhiễu hoặc giọng nói trong băng ghi âm điện thoại không rõ tiếng. Nhưng bây giờ cô là sếp của Phòng Giám định Pháp y ở Brynsalléen, hơn nữa cô cũng vừa đi làm trở lại sau thời gian nghỉ thai sản.

Máy móc trong phòng đang chạy ro ro, không khí khô nóng đã tô hồng đôi má vốn nhợt nhạt gần như không màu của cô.

“Chào cô,” Harry nói, để cánh cửa sắt khép lại sau lưng.

Cô gái nhỏ nhắn với phong thái nhanh nhẹn đứng dậy, họ ôm lấy nhau, cả hai đều cảm thấy hơi gượng gạo.

“Anh gầy quá,” cô nói.

Harry nhún vai. “Tình hình cô… dạo này ra sao?”

“Greger ngủ khi cần ngủ, ăn khi cần ăn, và hầu như chẳng bao giờ quấy khóc.” Cô mỉm cười. “Với tôi giờ thì tất cả chỉ có vậy thôi.”

Anh nghĩ có lẽ anh nên nói đôi câu về Halvorsen. Câu gì đó để cho thấy anh không quên. Nhưng anh chẳng tìm được lời nào thích họp. Có điều, dường như Beate cũng hiểu nên thay vì vậy, cô lại hỏi thăm anh.

“Cũng bình thường,” anh nói và thả người xuống ghế. “Không đến nỗi. Tệ hết sức. Còn phải xem cô hỏi lúc nào.”

“Thế hôm nay thì sao?” Cô quay sang phía màn hình ti vi và nhấn một cái nút, vậy là những người trên đó bắt đầu chạy giật lùi về phía trung tâm thương mại Storo.

“Tôi bị hoang tưởng,” Harry nói. “Tôi cứ cảm thấy như đang chạy theo một kẻ thao túng mình, mọi việc hết sức hỗn loạn và hắn đang khiến tôi làm đúng như những gì hắn muốn. Cô có hiểu cảm giác ấy không?”

“Có,” Beate nói. “Tôi gọi hắn là Greger.” Cô dừng tua băng. “Anh có muốn xem tôi đã phát hiện được những gì không?”

Harry đẩy ghế lại gần hơn. Không có gì lạ khi Beate Lønn sở hữu tài năng thiên bẩm vì hồi hình thoi của cô - phần não ghi nhớ và nhận diện mặt người - cực kỳ phát triển và tinh nhạy đến mức khiến cô chẳng khác nào kho dữ liệu sống về tội phạm.

“Tôi đã xem ảnh anh gửi của những người có liên quan trong chuyên án,” cô nói. “Chồng con, nhân chứng, v.v… Dĩ nhiên là tôi vẫn nhớ mặt các bạn cũ của chúng ta.”

Cô cho chạy lần lượt từng khung hình. “Đây,” cô nói và bấm dừng.

Tấm ảnh dừng lại và hiện lên màn hình, trên nền ảnh đen trắng nhòe nhiễu có vài người.

“Đâu?” Harry hỏi, cảm thấy mình vẫn cứ gà mờ hệt như mọi lần cùng Beate Lønn nghiên cứu những tấm ảnh trước đây.

“Đó. Chính là người trong ảnh này.” Cô lấy ra một tấm ảnh từ tập hồ sơ.

“Liệu đây có phải là kẻ đang theo dõi anh không, Harry?”

Harry sửng sốt nhìn chằm chằm tấm ảnh. Rồi anh chậm rãi gật đầu và vớ lấy điện thoại. Chỉ hai giây sau Katrine Bratt đã bắt máy.

“Cô cầm theo áo khoác rồi xuống đợi tôi ở gara,” Harry nói. “Chúng ta lái xe đi dạo một chuyến.”

Harry chạy xe trên phố Uranienborgveien và Majorstuveien để tránh đèn xanh đèn đỏ ở phố Bogstadveien.

“Cô ấy thực sự chắc chắn kẻ đó là ông ta ư?” Katrine hỏi. “Chất lượng ảnh từ camera giám sát…”

“Tin tôi đi,” Harry đáp. “Nếu Beate Lønn đã nói vậy thì không thể sai được. Cô gọi cho tổng đài xin số điện thoại nhà ông ta nhé.”

“Tôi có lưu trong di động đây rồi,” Katrine nói và mở danh bạ ra.

“Lưu rồi á?” Harry liếc xéo cô. “Với đối tượng nào cô cũng làm thế à?”

“Ừ. Xếp họ vào một nhóm. Khi nào giải quyết xong vụ án thì tôi xóa nhóm đó đi. Anh cứ thử áp dụng xem sao. Cảm giác bấm nút xóa thực sự rất đã. Rất… thật.”

Harry đỗ xe phía bên kia đường, đối diện với ngôi nhà sơn vàng ở Hoff.

Các ô cửa sổ đều tối om.

“Filip Becker,” Katrine nói. “Ai mà ngờ được chứ.”

“Nhớ là chỉ hỏi han thông thường thôi đấy. Biết đâu ông ta có lý do hợp lý để gọi điện cho Vetlesen.”

“Từ bốt điện thoại công cộng ở trung tâm thương mại Storo sao?”

Harry đưa mắt nhìn Katrine. Mạch của cô bên dưới làn da cổ mỏng manh đang đập nhanh thấy rõ. Anh quay đi và hướng ánh mắt về phía cửa sổ phòng khách.

“Đi nào,” anh nói. Nhưng vừa chạm vào tay nắm cửa xe thì di động của anh đổ chuông. “A lô?”

Giọng nói trong điện thoại có vẻ phấn khích song vẫn báo cáo một cách ngắn gọn, súc tích. Harry chen ngang giữa chừng với hai câu Ừm, một câu ngạc nhiên Gì cơ? và một câu Khi nào?

Cuối cùng thì đầu dây bên kia cũng nói xong.

“Cậu gọi cho Phòng Điều tra, bảo họ cử hai xe tuần tra gần nhất đến Hoffsveien,” Harry nói. “Nhắc họ đừng hú còi và bố trí mỗi xe ở một đầu khu dân cư… Gì cơ?… Vì trong nhà còn có trẻ con và không nên khiến Becker thêm kích động một cách không cần thiết. Được chứ?”

Hiển nhiên là được rồi.

“Holm vừa gọi.” Harry nhoài người qua chỗ Katrine, mở hộc để găng tay, lục lọi giây lát và lấy ra một chiếc còng. “Người của cậu ta tìm được kha khá dấu vân tay trên chiếc ô tô trong gara nhà Lossius. Họ đã đối chiếu chúng với những dấu vân tay thu được trong chuyên án.”

Hary rút chùm chìa khóa khỏi ổ khóa điện, cúi xuống và lôi từ dưới gầm ghế ra một cái hộp kim loại. Anh tra chìa vào ổ, mở hộp và lấy ra một khẩu Smith & Wesson màu đen nòng ngắn. “Trong số đó có một dấu trùng khớp với dấu in trên kính chắn gió.”

Katrine há hốc miệng im re hất đầu về phía ngôi nhà sơn vàng ra ý hỏi.

“Phải,” Harry đáp. “Chính là giáo sư Filip Becker.”

Anh thấy hai mắt Katrine trợn tròn. Nhưng cô vẫn giữ giọng bình thản. “Tôi có cảm giác sắp được bấm nút xóa rồi đây.”

“Có thể,” Harry nói, gạt mở hộp tiếp đạn hình trụ của khẩu súng và kiểm tra xem ổ đạn có đầy không.

“Không thể có đến hai gã bắt cóc phụ nữ theo cùng một cách được.” Cô bẻ cổ sang hai bên như thể đang khởi động trước khi vào trận đấm bốc.

“Giả thuyết hợp lý đấy.”

“Đáng lẽ chứng ta phải nhận ra ngay từ lần đầu tiên đến đây.”

Harry chăm chú quan sát cô, thầm hỏi vì sao anh lại không thấy phấn khích như cô và chẳng rõ niềm vui sướng ngất ngây khi tiến hành bắt giữ đã tan biến đi đằng nào. Phải chăng là bởi anh biết chẳng mấy chốc nó sẽ bị thay thế bởi cảm giác hụt hẫng vì đã đến quá muộn, anh sẽ chỉ như người lính cứu hỏa bới đống tro tàn mà thôi? Đúng, nhưng không chỉ có vậy. Vẫn còn một nguyên nhân khác nữa mà giờ anh mới bắt đầu nhận ra. Ấy là mối ngờ vực dai dẳng trong anh. Những dấu vân tay và băng ghi hình ở trung tâm thương mại Storo chắc chắn sẽ có sức thuyết phục trước tòa, nhưng mọi chuyện dường như quá dễ dàng thì phải. Hung thủ thực sự không hành động như thế; hắn sao có thể phạm những sai lầm ngớ ngẩn đến vậy. Người này không phải là kẻ đã cắm đầu của Sylvia Ottersen lên thân người tuyết, bỏ xác một viên cảnh sát vào cấp đông trong chính chiếc tủ đông lạnh của ông ta và gửi cho Harry lá thư với dòng chữ, Hãy tự hỏi bản thân điều này: “Ai đã tạo ra người tuyết?”

“Chúng ta làm gì bây giờ?” Katrine hỏi. “Có nên tự xông vào bắt hắn không?”

Nghe ngữ điệu của cô, Harry không rõ đó có phải câu hỏi hay không.

“Tạm thời cứ chờ đã,” Harry đáp. “Cho tới khi đội hỗ trợ vào vị trí. Sau đó mới gọi cửa.”

“Nếu hắn không có nhà thì sao?”

“Hắn có nhà.”

“Thế ư? Sao anh…”

“Nhìn cửa sổ phòng khách thì biết. Tập trung vào.”

Cô nhìn. Và khi ánh sáng màu trắng biến đổi phía đằng sau ô cửa sổ vách kính lớn, anh thấy rằng cô đã hiểu. Ánh sáng đó phát ra từ ti vi.

Hai người lặng lẽ đợi. Bốn bề tĩnh lặng tuyệt đối. Có tiếng quạ rúc lên một hồi. Sau đó lại yên ắng như tờ. Điện thoại của Harry chợt đổ chuông.

Đội hỗ trợ của họ đã vào vị trí.

Harry nhanh chóng dặn họ đôi điều. Anh không muốn bất cứ sĩ quan nào lộ diện khi chưa được gọi, có lẽ chỉ trừ trường hợp nghe thấy tiếng súng hoặc tiếng la hét.

“Bật chế độ im lặng đi,” Katrine nói sau khi anh ngắt máy.

Anh mỉm cười nhẹ, làm theo lời cô và lén liếc cô một cái. Nghĩ đến vẻ mặt cô khi cánh cửa tủ đông lạnh bật ra. Nhưng lúc này khuôn mặt ấy chẳng hề lộ vẻ khiếp sợ hay căng thẳng mà chỉ toát lên sự tập trung. Anh bỏ điện thoại vào túi áo khoác và nghe tiếng nó va vào khẩu súng lục.

Họ ra khỏi xe, băng qua đường và mở cổng. Lối đi rải sỏi ướt nhẹp như hút chặt lấy chân họ. Harry chú mục vào ô cửa sổ lớn, canh xem có bóng đen hoặc chuyển động nào hướng về phía bức tường sơn trắng hay không.

Thế rồi hai người cũng đến được cửa chính. Katrine liếc Harry, anh gật đầu. Cô nhấn chuông. Một tiếng kính coong trầm trầm dè dặt vang lên từ trong nhà.

Họ đợi. Không tiếng chân bước. Không bóng đen nào hiện lên trên tấm kính dợn sóng của ô cửa sổ hình ô van bên cạnh cửa chính.

Harry tiến tới và áp tai lên kính, cách đơn giản mà hiệu quả không ngờ khi thăm dò một ngôi nhà. Nhưng anh không nghe thấy gì, ngay cả tiếng ti vi. Anh lùi lại ba bước, bám lấy mái hiên nhô ra phía trên bậc tam cấp, dùng cả hai tay bấu chặt vào máng nước và đu người lên cao cho tới khi có thể trông thấy toàn cảnh phòng khách từ ngoài cửa sổ. Một bóng người mặc áo khoác màu xám đang ngồi khoanh chân trên sàn, lưng quay về phía anh. Chiếc tai nghe siêu bự ôm lây đầu người đó giống như vòng hào quang màu đen. Sợi cáp từ tai nghe nối vào chiếc ti vi.

“Ông ta đeo tai nghe nên không nghe thấy tiếng chuông,” Harry nói, anh nhảy xuống vừa kịp lúc trông thấy Katrine cầm lấy tay nắm cửa. Gioăng cao su bao quanh khung cửa nhả ra với một tiếng hít.

“Có vẻ chúng ta được chào đón thì phải,” Katrine nói khẽ và bước vào.

Bất ngờ trước hành động đó, Harry rủa thầm một câu rồi theo cô vào trong. Katrine đã đi tới phòng khách và mở cửa ra. Cô đứng nguyên đó cho đến khi Harry bắt kịp. Cô lùi lại, va phải một cái bệ khiến chiếc bình đặt trên đó nghiêng ngả một hồi như sắp đổ trước khi quyết định đứng vững.

Họ vẫn còn cách người đang ngồi quay lưng lại ít nhất là sáu mét.

Ti vi đang chiếu cảnh một đứa trẻ lẫm chẫm tập đi bằng cách nắm lấy ngón tay trỏ của một phụ nữ đang cười. Ánh sáng xanh trên nút bấm của đầu DVD phát ra từ bên dưới chiếc ti vi. Harry ngỡ như đã từng chứng kiến cảnh này, anh có cảm giác một thảm kịch lại sắp sửa tái diễn. Mọi chuyện diễn ra cũng y hệt: sự tĩnh lặng bao trùm, thước phim gợi nhớ về những khoảnh khắc hạnh phúc bên người thân, sự đối lập giữa quá khứ và hiện tại, thảm kịch vốn đã xảy ra rồi, giờ chỉ còn cần một cái kết nữa thôi.

Katrine chỉ tay, nhưng anh đã trông thấy từ trước.

Khẩu súng đặt ở sau lưng người đó, giữa chiếc bánh pizza ăn dở và máy điện tử Game Boy, trông nó chẳng khác gì món đồ chơi. Một khẩu Glock 21, Harry đoán vậy, cảm giác nôn nao dậy lên khi cơ thể anh chuẩn bị để sẵn sàng và bơm thêm adrenalin vào huyết mạch.

Họ có hai lựa chọn. Đứng yên ở cửa, kêu tên Becker và chấp nhận nguy cơ có thể xảy ra khi đối đầu với người có vũ khí. Hoặc tước vũ khí trước khi ông ta trông thấy họ. Harry đặt tay lên vai Katrine và đẩy cô lui về phía sau anh trong lúc nhẩm tính xem cần bao nhiêu thời gian để Becker quay lại, cầm lấy súng và ngắm bắn. Bốn bước dài chắc là đủ, hơn nữa, sau lưng Harry không có ánh đèn nên không lo hắt bóng, ti vi lại quá sáng, chẳng thể phản chiếu hình anh trên đó.

Harry hít thở sâu và bắt đầu hành động. Anh cố gắng bước thật khẽ trên sàn gỗ ghép. Cái lưng vẫn không có phản ứng gì. Đang sải bước chân thứ hai thì anh nghe thấy một tiếng choang từ phía sau. Trực giác mách bảo anh là cái bình vừa vỡ. Anh trông thấy bóng người quay phắt lại, gương mặt Filip Becker đầy vẻ đau đớn. Harry đứng đờ ra đó, hai người nhìn nhau chằm chằm. Màn hình ti vi phía sau Becker tắt phụt. Miệng Becker há ra như muốn nói. Cặp mắt ông ta đỏ vằn lên, hai má sưng phồng như thể vừa khóc.

“Súng kìa!”

Katrine la lên và Harry tự động ngước nhìn và trông thấy bóng cô in trên màn hình tối đen. Cô đang đứng ở cửa, chân giạng ra, hai tay chĩa thẳng về phía trước, nắm chặt một khẩu súng lục.

Thời gian như trôi chậm lại, hóa thành thứ vật chất đặc quánh vô định hình, trong đó chỉ duy nhất các giác quan của anh còn hoạt động trong thời gian thực.

Là một cảnh sát được đào tạo bài bản, lẽ ra theo bản năng Harry phải lập tức nằm rạp xuống đất và rút súng ra. Nhưng có điều gì đó đã tác động đến anh, một thứ chậm chạp hơn bản năng của anh nhưng lại có sức mạnh lớn lao hơn nhiều. Sau này anh sẽ nghĩ khác, nhưng ban đầu anh cho rằng hành động ấy của mình bắt nguồn từ một cảm giác quen thuộc nữa dường như anh đã từng trải qua, cảnh tượng một người đàn ông nằm chết trên sàn, từ giã cõi đời vì một viên đạn của cảnh sát bởi ông ta biết mình đã lâm vào đường cùng, chẳng thể tiếp tục vật lộn với bóng ma quá khứ được nữa.

Harry bước sang phải, đúng vào tầm ngắm của Katrine.

Anh nghe thấy một tiếng cách trơn tru vang lên rất ngọt từ phía sau. Âm thanh khi búa gõ hạ xuống, ngón tay nới lỏng cò súng.

Một tay Becker áp xuống sàn gần khẩu súng. Cả năm ngón và phần thịt giữa các ngón đều trắng bệch. Vậy là Becker đang dồn trọng lượng cơ thể mình vào đó. Tay còn lại, bàn tay phải, đang cầm chiếc điều khiển từ xa. Nếu Becker nhào đến lấy súng bằng tay phải trong tư thế này, ông ta sẽ mất thăng bằng.

“Cấm cử động,” Harry nói lớn.

Cử động duy nhất của Becker là hai cái chớp mắt, như thể muốn xóa đi hình ảnh Harry và Katrine. Harry tiến tới bình tĩnh nhưng dứt khoát. Anh cúi xuống nhặt khẩu súng không ngờ lại nhẹ tênh. Nhẹ đến nỗi chắc chắn trong hộp tiếp đạn chẳng có viên nào, anh nghĩ vậy.

Harry nhét súng vào túi áo khoác, kế bên khẩu súng lục của anh, sau đó ngồi thụp xuống. Qua màn hình ti vi anh có thể thấy bóng Katrine chĩa súng về phía anh và Becker trong lúc hồi hộp đổi chân trụ. Anh vươn tay về phía Becker, ông ta lùi lại như loài thú nhát sợ, rồi anh tháo chiếc tai nghe của ông ta ra.

“Jonas đâu?” Harry hỏi.

Becker chăm chú nhìn Harry như thể tình huống lúc này và thứ ngôn ngữ anh vừa nói đều nằm ngoài khả năng nhận thức của ông ta.

“Jonas đâu?” Harry hỏi lại. Rồi anh gọi to. “Jonas! Jonas, cháu có nhà không?”

“Suỵt,” Becker đáp. “Nó đang ngủ.” Ông ta lơ mơ nói như người chịu tác động của thuốc an thần.

Becker chỉ vào cái tai nghe. “Không được làm nó thức giác.”

Harry nuốt khan. “Thằng bé đâu?”

“Đâu á?” Becker nghiêng đầu nhìn Harry, xem chừng đến lúc này ông ta mới nhận ra anh. “Trên giường chứ còn ở đâu nữa. Đứa bé trai nào cũng phải ngủ giường riêng.” Giọng ông ta lên bổng xuống trầm tựa như đệm lại ca từ một bài hát.

Harry thọc tay vào túi áo bên kia và lôi ra chiếc còng. “Giơ tay ra,” anh bảo.

Becker lại chớp mắt.

“Vì sự an toàn của chính ông thôi,” Harry nói.

Đó là câu nói quen thuộc được nhồi vào đầu đám sinh viên ở Học viện Cảnh sát, mục đích chủ yếu là để trấn an tinh thần kẻ bị bắt. Thế nhưng khi nghe thấy câu nói ấy thốt ra từ miệng mình, Harry lập tức hiểu ra lý do anh dùng thân mình chắn trước họng súng. Và chẳng phải vì bóng ma nào cả.

Becker giơ tay về phía Harry như khẩn cầu, hai vòng thép bập vào cổ tay gầy gò lông lá của ông ta.

“Ở yên đây,” Harry nói. “Cô ấy sẽ lo liệu ông.”

Harry đứng dậy và đi ra cửa, tới chỗ Katrine đứng. Cô đã hạ súng xuống và mỉm cười với anh, mắt sáng lên vẻ tò mò. Những viên than hồng như đang âm ỉ cháy từ sâu thẳm bên trong đôi mắt ấy.

“Cô không sao chứ?” Harry khẽ hỏi. “Katrine?”

“Tất nhiên,” cô bật cười.

Harry ngần ngừ giây lát. Sau đó anh đi lên cầu thang. Anh còn nhớ vị trí phòng của Jonas nhưng vẫn mở cửa các phòng còn lại trước. Cố trì hoãn thời khắc đáng sợ. Tuy phòng riêng của Becker không bật đèn nhưng anh có thể thoáng thấy chiếc giường đôi. Tấm chăn đơn đã bị dẹp đi ở một bên. Như thể ông ta biết vợ mình sẽ không bao giờ trở về nữa.

Thế rồi Harry tới đứng bên ngoài phòng Jonas. Anh dẹp hết mọi ý nghĩ và hình dung trong tâm tưởng trước khi mở cửa. Những tiếng tinh tang lạc điệu lảnh lót vang lên trong bóng tối, dù không trông thấy gì nhưng anh vẫn biết luồng gió từ ngoài ùa vào đã khiến hàng ống kim loại mỏng manh va vào nhau, vì Oleg cũng treo một chiếc chuông gió như thế trên trần nhà. Harry bước vào và nhác thấy ai đó hoặc thứ gì đó bên dưới tấm chăn. Anh lắng tai tìm tiếng thở. Nhưng âm thanh duy nhất anh nghe được là tiếng chuông gió ngân mãi không thôi. Anh đặt tay lên chăn. Và trong khoảnh khắc ngắn ngủi, nỗi sợ khiến anh như tê liệt. Dù trong phòng không tiềm ẩn mối đe dọa về mặt thể chất, anh vẫn biết mình sợ điều gì. Bởi một người khác, Bjarne Møller sếp cũ của anh, đã từng nói với anh điều đó. Thứ anh sợ là đồng loại của chính anh.

Thận trọng, anh kéo tấm chăn khỏi thân người đang nằm. Là Jonas. Trong bóng tối, trông thằng bé hệt như đang ngủ. Chỉ trừ đôi mắt vẫn đang mở lớn đăm đăm nhìn lên trần nhà. Harry nhận thấy trên cẳng tay nó có dán miếng băng cá nhân. Anh cúi xuống nhìn cái miệng hé mở của thằng bé, khẽ chạm vào trán nó để rồi giật bắn mình khi sờ thấy làn da ấm nồng và cảm nhận luồng hơi phả vào tai. Một giọng ngái ngủ khẽ gọi: “Mẹ ơi?”

Harry hoàn toàn không lường trước được phản ứng của mình. Có lẽ là vì lúc này anh đang nghĩ đến Oleg. Hoặc cũng có thể là chính bản thân anh hồi còn nhỏ, khi anh tỉnh giấc, tưởng rằng mẹ vẫn còn sống nên chạy ào vào phòng bố mẹ ở Oppsal, và trông thấy chiếc giường đôi với tấm chăn đơn đã bị dẹp đi ở một bên.

Harry không sao ngăn được những giọt lệ bất ngờ ứa ra, ầng ậng trong mắt cho tới khi hình bóng khuôn mặt Jonas nhòa hẳn đi, rồi dòng lệ lăn dài xuống má, để lại vệt nước nóng hổi trước khi tìm thấy những nếp nhăn đưa chúng đến với khóe miệng, và Harry nếm thấy vị mặn trong nước mắt của chính mình.